

**Việt Nam: Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (Cr. 5113-VN)**  
**Đoàn Hỗ trợ Thực hiện Dự án lần 6 (diễn ra từ ngày 16/3-1/4/2015)**  
**Biên bản ghi nhớ**

Số vốn IDA ban đầu:	100.000.000 USD (tương đương 64.600.000 SDR)
Đông tài trợ (Nguồn bổ sung của GEF):	6.500.000 USD
Tổng vốn ban đầu:	117.900.000 USD
Tổng vốn sau khi điều chỉnh:	124.400.000 USD
Ngày ban lãnh đạo NH phê duyệt:	10/5/2012
Ngày hiệu lực:	02/11/2012
Ngày đóng Dự án:	31/01/2018

## I. GIỚI THIỆU

1. Đoàn hỗ trợ thực hiện dự án (ISM)<sup>1</sup> của Ngân hàng Thế giới (NHTG) đã làm việc tại Việt Nam từ ngày 16/3 đến ngày 1/4/2015 để hỗ trợ Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (CRSD). Mục đích chính của đoàn, như đã được nêu tại Thư thông báo ngày 05/3/2015, là để: rà soát tiến độ triển khai thực hiện Dự án CRSD ở cấp TW (PCU) và tại 8 tỉnh dự án, đặc biệt tập trung vào: (i) tiến độ và chất lượng thực hiện tại các hợp phần (A, B, C), bao gồm việc tuân thủ các chính sách an toàn về xã hội & môi trường, công tác đấu thầu mua sắm và giải ngân; (ii) việc thực hiện các khuyến nghị của phái đoàn lần trước (diễn ra vào tháng 6/2014); (iii) tiến độ hướng tới việc đạt được các chỉ số đặt ra tại Khung các kết quả dự án và theo dõi giám sát; (iv) việc triển khai hoạt động *Đánh giá Tác động* đồng quản lý nghề cá; và (v) việc chuẩn bị cho Đoàn Đánh giá giữa kỳ (MTR) dự kiến tổ chức vào tháng 5-6/2015.

2. Phái đoàn xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Tổng cục Thủy sản, Ban QLCDANN và PCU trực thuộc Bộ NN&PTNN, cũng như các Ban Quản lý Dự án Tỉnh tại các tỉnh dự án.

<sup>1</sup>Phái đoàn bao gồm: ông Cao Thăng Bình (Chủ nhiệm dự án), ông Lê Tuấn Anh (Chuyên gia phát triển xã hội), bà Nguyễn Thị Lệ Thu và ông Phạm Văn Khang (Chuyên gia quản lý môi trường), ông Nguyễn Văn Hoài (Chuyên gia đấu thầu mua sắm), bà Trần Thúy Hà và bà Nguyễn Thị Mỹ Quyên (Chuyên gia quản lý tài chính), ông Đỗ Thanh Lâm (Chuyên gia M&E), bà Phạm Khánh Linh (Chuyên gia IE), ông Patric White (Chuyên gia nuôi trồng thủy sản – Tư vấn của FAO), ông Joseph Scirtino (Chuyên gia cảng cá, Tư vấn của FAO). Nhóm của PCU cũng tham gia đoàn, gồm: Giám đốc và các Phó giám đốc và các cán bộ chủ chốt và nhóm tư vấn của PCU, và TCTS.

3. *Biên bản Ghi nhớ* này được trình bày vào ngày 01/4/2015 tại buổi họp tổng kết đoàn tại Hà Nội, do ông Phạm Anh Tuấn – Phó Tổng cục trưởng TCTS chủ trì, với sự tham gia của đại diện từ các Vụ/Cục của Bộ, các viện, TCTS, Ban QLCDANN, PCU và PPMUs. Biên bản này tóm tắt các phát hiện, khuyến nghị và thống nhất chính của Đoàn để ban quản lý NHTG chấp thuận.

## II. TÓM TẮT CÁC VẤN ĐỀ VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH

4. Dự án CRSD được cấu trúc thành 4 hợp phần, gồm: (A) Tăng cường năng lực thể chế cho quản lý nghề cá bền vững; (B) Thực hành tốt cho nuôi trồng thủy sản bền vững; (C) Quản lý bền vững khai thác thủy sản ven bờ; và (D) Quản lý, giám sát và đánh giá dự án. *Mục tiêu Phát triển* của Dự án (PDO) là cải thiện quản lý nghề cá ven bờ theo hướng bền vững tại các tỉnh Dự án. Các chỉ số PDO bao gồm: (i) tăng tỉ lệ diện tích vùng nuôi tôm áp dụng quy trình thực hành tốt nuôi trồng thủy sản (GAP), có nguồn nước được xử lý theo các tiêu chuẩn quốc gia; (ii) giảm thiệt hại do dịch bệnh gây ra ở các vùng nuôi tôm có áp dụng quy trình thực hành tốt nuôi trồng thủy sản (GAP); và (iii) tăng tỉ lệ các khu vực áp dụng hệ thống quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ theo hướng bền vững. Dự án sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 01 năm 2018.

### Tóm tắt tiến độ thực hiện dự án

5. **Giải ngân:** Trong sáu tháng qua, tiến độ giải ngân đã được đẩy nhanh một bước. Tính đến 31/3/2015, tổng giải ngân lũy kế phần vốn IDA đạt 18 triệu USD (bao gồm các khoản tạm ứng trong các tài khoản chỉ định, tương đương 21% tổng vốn IDA). Số vốn đã giải ngân từ nguồn đồng tài trợ bổ sung của quỹ GEF (tức nguồn vốn tài trợ được quyết định một năm sau đó) đạt khoảng 1 triệu USD (bao gồm các khoản tạm ứng trong các TKCD, tương đương 16% tổng vốn GEF). Mặc dù một số gói thầu đang được triển khai theo đúng tiến độ tại một số địa phương, tuy nhiên lại chưa được thanh toán do thiếu vốn trong kế hoạch phân bổ vốn IDA tới các đơn vị triển khai. Bộ NN&PTNN đã có đề nghị gửi Bộ KHĐT về phân bổ vốn bổ sung để tổng hợp trình Quốc Hội phê duyệt vào tháng 6/2015. Tuy nhiên, việc này có thể mất thời gian và có thể có độ trễ. Dự kiến tiến độ giải ngân sẽ tiếp tục được đẩy mạnh đến cuối năm 2015 và các năm tiếp theo. Do đó, đề nghị PCU cần chuẩn bị và đệ trình kịp thời các đề xuất vốn bổ sung (ít nhất là hai lần/năm) và tranh thủ sự ủng hộ từ Bộ NN&PTNN và các bộ ngành liên quan nhằm đảm bảo phân bổ vốn IDA/GEF kịp thời, tránh làm ảnh hưởng cho việc giải ngân trong thời gian còn lại của dự án.

6. **Tiến độ triển khai các hoạt động:** Qua rà soát tiến độ thực hiện các hành động, nội dung đã thống nhất tại đoàn lần trước (tháng 6/2014) cho thấy đã có bước tiến tại tất cả các hợp phần ở các tỉnh dự án, mặc dù vậy vẫn còn một số hoạt động chưa

được giải quyết (Phụ lục 1). Kết quả chính đạt được theo từng hợp phần được tóm tắt như sau:

- **Hợp phần A:** 31/39 huyện dự án (79%) và 136/219 xã dự án (64%) đã được đào tạo về Quy hoạch không gian ven bờ (IPS); 174 cán bộ cấp tỉnh, 164 cán bộ cấp huyện và 142 cán bộ cấp xã đã được tập huấn. Khánh Hòa và Cà Mau đã triển khai tới bước xác định chồng lấn/xung đột tại các huyện thí điểm. Tư vấn gói thầu Nâng cấp CSDL Nghề cá (Vnfishbase) đã được tuyển dụng. Bốn gói thầu nghiên cứu trong tổng số 40 đề tài nghiên cứu để hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch Tổng thể ngành Thủy sản đang được triển khai thực hiện.
- **Hợp phần B:** Các PPMUs đã có bước tiến tốt trong việc thiết lập các tổ GAP và vùng GAP, tập huấn cho nông dân qua các điểm trình diễn, giám sát dịch bệnh trong vùng GAP, cũng như triển khai các vùng đa dạng hóa tại các vùng tôm không còn hiệu quả. Kết quả về gia hóa, chọn giống và sản xuất tôm thẻ bố mẹ sạch bệnh do Viện 1 tại Cát Bà chủ trì và tôm sú bố mẹ sạch bệnh do Viện 2 tại Vũng Tàu chủ trì là khả quan. Thiết kế kỹ thuật khu trại giống SPF Ninh Vân đã hoàn thiện và đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt. Việc giám sát định kỳ chất lượng nước tại các vùng GAP và tại các kênh cấp và kênh thoát lân cận được tiến hành bởi Sở TNMT các tỉnh.
- **Hợp phần C:** Hoạt động điều tra dữ liệu cơ bản phục vụ công tác *Đánh giá Tác động (IE)* đã được hoàn thành vào tháng 9/2014. Đã có bước tiến trong việc triển khai các Kế hoạch Đồng-quản lý tại 15 xã thí điểm; NHTG đã cấp thư không phản đối cho Kế hoạch ĐQL của 11 xã mới; ngoài ra, kế hoạch ĐQL của 37 xã khác đang được soạn lập và hoàn thiện trước tháng 5/2015; đã hoàn thành nâng cấp 17/27 trạm MCS. Các hoạt động MCS đã được tiến hành, chủ yếu tập trung vào giám sát (S). 12/17 hợp đồng về nâng cấp cảng cá/bến cá đã được trao thầu và đang trong quá trình thi công, xây dựng (trong đó đã gần hoàn thiện việc thi công một số công trình).
- **Hợp phần D:** Dự án đã tuyển được vị trí cố vấn trưởng dự án (CTA) và các vị trí tư vấn chủ chốt khác. Những chuyên gia tư vấn này đang tư vấn hỗ trợ cho PCU và các PPMUs. Sự phối hợp giữa PCU và các đơn vị thuộc TCTS là tốt. Tại cấp tỉnh, sự phối hợp giữa PPMU và các đơn vị của Sở NNPTNN cũng tốt. Năng lực và hiệu suất hoạt động của các PPMU tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng và Khánh Hòa cần tiếp tục tăng cường. Hiệu suất hoạt động của PPMU Hà Tĩnh có sự cải thiện đáng kể, đặc biệt là Hợp phần C.

**Các hành động chính đã được thống nhất:**

1. **Hợp phần A:** Tất cả các PPMUs cần đẩy nhanh và hoàn tất hoạt động ISP tại các huyện thí điểm trước tháng 7/2015; và các huyện ven biển còn lại trước 31/12/2015.
2. **Hợp phần B:** Các PPMUs cần hỗ trợ củng cố các tổ GAP, tổ chức đào tạo nhắc lại và HTKT, theo dõi mức độ tuân thủ, chấp hành của họ. Trong năm 2015 này, các PPMUs cần tập trung hỗ trợ nông dân áp dụng các tiêu chí ATSH như một bước đầu tiên hướng tới GAP. Việc mua sắm thiết bị và các gói thầu xây lắp cho các Viện và khu vực trại giống SPF Ninh Vân cần được bắt đầu vào tháng 5/2015. Các Sở TNMT cần phối hợp với các PPMUs và chính quyền địa phương để đảm bảo việc thực thi tuân thủ môi trường của nông dân tại các vùng GAP.
3. **Hợp phần C:** Tất cả các tỉnh cần đẩy nhanh việc triển khai các kế hoạch ĐQL đã được phê duyệt của 15 xã thí điểm; và hoàn thành xây dựng kế hoạch ĐQL của 49 xã (các xã đợt hai) *trước tháng 5/2015*. Ít nhất một khu LMMA đề xuất sẽ hoàn thành dự thảo Kế hoạch ĐQL và được phê duyệt *trước 31/5/2015*.
4. **Hợp phần D:** TCTS, PCU và UBND các tỉnh liên quan cần hỗ trợ hơn nữa cho Cà Mau, Sóc Trăng và Khánh Hòa. Các PPMUs cần chủ động, sáng tạo hơn nữa trong việc triển khai thực hiện tất cả các hợp phần/hoạt động dự án. PCU cần tổ chức một cuộc hội thảo đào tạo về M&E trong tháng 5/2015.

**III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THEO HỢP PHẦN****Hợp phần A: Tăng cường năng lực thể chế cho quản lý nghề cá bền vững**

7. Đây là một hợp phần quan trọng trong việc đưa ra hỗ trợ cơ bản nhằm nâng cao tính bền vững của các hợp phần nuôi trồng và khai thác ven bờ. Hợp phần này bao gồm ba tiêu hợp phần: (a) Quy hoạch không gian ven bờ liên ngành; (b) Nâng cấp hệ thống CSLD nghề cá Việt Nam; và (c) Thực hiện một số nghiên cứu chính sách để hỗ trợ triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.

8. *(A1) Quy hoạch không gian ven bờ liên ngành (ISP):* Đến nay, 31/39 huyện dự án (79%) và 136/219 xã dự án (64%) đã được tập huấn về IPS; 174 cán bộ cấp tỉnh, 164 cán bộ cấp huyện và 142 cán bộ cấp xã đã được tập huấn. Về tiến độ thực hiện ISP tại các huyện thí điểm (mỗi tỉnh một huyện trong năm đầu tiên): việc triển khai các hoạt động hiện trường ở tất cả các tỉnh nhìn chung còn chậm. Chưa tỉnh nào tuyển được tư vấn tiến hành khảo sát hiện trường (về nguồn lợi biển, về khía cạnh môi trường và xã hội). Đến nay, mới chỉ có Khánh Hòa và Cà Mau đã triển khai đến

bước xác định chông lán/xung đột giữa các quy hoạch ngành tại các huyện thí điểm. Các tỉnh khác mới chỉ dừng ở bước thu thập thông tin dữ liệu cần thiết.

9. (A2) Nâng cấp hệ thống CSDL nghề cá Việt Nam (Vnfishbase): Đơn vị tư vấn nâng cấp CSDL nghề cá Vnfishbase đã được thuê tuyển và đã bắt tay vào công việc. Song song với việc nâng cấp phần mềm, tư vấn sẽ hỗ trợ PCU thống nhất các gói thiết bị cấp TW và cấp tỉnh.

10. (A3) Nghiên cứu một số chính sách: Ngân hàng đã có thư không phản đối cho danh sách 18 đề tài nghiên cứu mà TCTS đề xuất để hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch Tổng thể Ngành Thủy sản và 22 đề tài nghiên cứu do PPMUs đề xuất. Bốn nghiên cứu đang được triển khai, trong đó có hai nghiên cứu do PCU quản lý và 2 nghiên cứu do PPMU Bình Định quản lý. Vì năm 2012 đã tiến hành đánh giá *Môi trường Chiến lược (SEA)* cho ngành thủy sản (để phục vụ cho việc xây dựng KHTT ngành Thủy sản đến 2020 và Tầm nhìn đến 2030 – và Thủ tướng phê duyệt vào tháng 8/2013) nên không cần phải làm lại SEA trong khuôn khổ dự án CRSD.

11. Các hành động đã thống nhất:

- Tất cả các PPMUs cần đẩy nhanh và hoàn tất hoạt động ISP tại: các huyện thí điểm trước tháng 7/2015; và các huyện ven biển còn lại trước 31/12/2015. Đề nghị viết lại và chia sẻ cách làm ISP của Khánh Hòa ở huyện Ninh Hòa cho các tỉnh khác. Các PPMUs cần tìm kiếm sự hỗ trợ của PCU trong việc thuê tuyển đơn vị tư vấn khảo sát đánh giá hiện trường. Trường hợp các viện nghiên cứu của Bộ NNPTNN có năng lực chuyên môn, các PPMUs có thể thảo luận và ký hợp đồng trách nhiệm với họ để tiến hành hoạt động điều tra đánh giá hiện trường cần thiết.
- TCTS/PCU sẽ giám sát chặt tiến độ và chất lượng triển khai nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu Vnfishbase, tổ chức hội thảo tham vấn lấy ý kiến các tỉnh và địa phương nhằm đảm bảo phần mềm sau khi nâng cấp sẽ hoạt động đầy đủ, thiết thực và dễ sử dụng, thống nhất các gói thiết bị cấp TW và cấp tỉnh để có thể bắt đầu thủ tục mua sắm vào *Tháng 10/2015*.
- TCTS/PCU xem xét đưa vào thêm một nghiên cứu về giao quyền cho cộng đồng ngư dân địa phương ở các vùng nước tiếp cận mở với tư cách pháp nhân dài hạn.

### **Hợp phần B: Thực hành tốt nuôi trồng thủy sản bền vững**

12. Hợp phần này nhằm giải quyết các vấn đề về môi trường do tác động của hoạt động nuôi tôm, cải thiện tính bền vững, và thúc đẩy việc đa dạng hóa loài nuôi ngoài tôm ở những vùng thích hợp. Hợp phần này gồm 03 tiểu hợp phần; (a) tăng cường

quản lý an toàn sinh học; (b) tăng cường quản lý chất lượng con giống; và (c) cải thiện công tác quản lý môi trường. Chi tiết được trình bày tại Phụ lục 4.

13. (B1) Tăng cường quản lý an toàn sinh học: Các PPMUs đã có bước tiến tốt trong việc thực hiện GAP tại các vùng nuôi qua việc: (i) thiết lập các vùng GAP, tổ GAP, tập huấn cho nông dân; (ii) nâng cấp cơ sở hạ tầng ATSH trong các vùng GAP; (iii) tăng cường mạng lưới thú y, giám sát, kiểm soát bệnh dịch thủy sản; và (iv) triển khai các vùng đa dạng hóa tại các địa phương nuôi tôm không còn hiệu quả.

14. Đến nay, Dự án đã thành lập được 60 tổ GAP tại 31 vùng GAP tại 8 tỉnh (khoảng 10.000 ha và gần 6.000 hộ nuôi tôm tham gia). Dự án đã xây dựng được 64 điểm trình diễn theo phương pháp lớp học đầu bờ (FFS) để tập huấn về kỹ thuật mới cho nông dân. Dự án đã tập huấn cho 280 giảng viên nguồn (TOT) về GAP, 10 chuyên gia về chứng nhận GAP và khoảng 3.000 nông dân về quy phạm GAP. Năm (5) công trình CSHT ATSH cho các vùng GAP đã được xây dựng và đưa vào sử dụng. Hướng dẫn giám sát, kiểm soát dịch bệnh thủy sản đã được Cục Thú y ban hành, sau đó đã triển khai tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh về dịch tễ học, theo dõi, ghi chép báo cáo dịch bệnh thủy sản và xây dựng bản đồ dịch tễ. Việc giám sát dịch bệnh đã được thực hiện tại tất cả các vùng GAP. Để hỗ trợ cho việc đa dạng hóa loài nuôi ngoài tôm, dự án đã xác định ra 22 vùng đa dạng hóa nơi mà việc nuôi tôm không còn hiệu quả (với tổng diện tích là 2.520 ha và 1.373 hộ tham gia). Dự án đã thiết lập nhiều mô hình trình diễn như tôm-cá; tôm-rong-tảo, v.v... để hướng dẫn, đào tạo nông dân cùng với việc xây dựng một số CSHT để cải thiện hệ thống kênh cấp, kênh thải.

15. (B2) Tăng cường quản lý chất lượng con giống: Đã có bước tiến tốt về việc: (i) gia hóa, chọn giống và sản xuất tôm thẻ bố mẹ sạch bệnh do Viện 1 tại Cát Bà chủ trì và tôm sú bố mẹ sạch bệnh do Viện 2 tại Vũng Tàu chủ trì (chi tiết xem Phụ lục 4). Dự án đã mua sắm và bàn giao gói thiết bị cho Viện 3; (ii) hoàn thành thiết kế kỹ thuật khu trại giống SPF Ninh Vân và đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt; (iii) đánh giá an toàn sinh học các trại sản xuất giống hiện có trên địa bàn các tỉnh dự án (do PPMUs thực hiện, dựa trên hướng dẫn do chuyên gia tư vấn về trại sản xuất giống của FAO xây dựng tại đoàn lần trước). Các gói thầu mua sắm cho các Viện và khu trại giống SPF Ninh Vân sẽ được bắt đầu sớm.

16. (B3) Cải thiện công tác quản lý môi trường: Các PPMUs đã ký hợp đồng trách nhiệm với Sở TNMT để thực hiện chương trình giám sát chất lượng nước định kỳ cho tất cả các vùng GAP và tại các kênh cấp, kênh thải chính lân cận. Tuy nhiên, hiện tại thì kết quả phân tích nước được gửi lại cho các PPMUs chưa có phân tích và báo cáo kỹ lưỡng. Các kết quả đến nay mới chỉ giới hạn ở việc cung cấp tư vấn kỹ thuật/cảnh báo cho nông dân về chất lượng nước chứ chưa phải là phục vụ cho mục đích giám sát môi trường và thực thi môi trường.

17. **Các hành động đã thống nhất:** Dưới đây là các hành động chính mà các bên đã thống nhất (chi tiết xem Phụ lục 4):

- PPMUs cần hỗ trợ củng cố các tổ GAP, tổ chức đào tạo nhắc lại và HTKT, giám sát việc tuân thủ, chấp hành của các tổ GAP. Tất cả các tổ GAP cần xây dựng, hoàn thiện quy chế hoạt động của tổ. Năm 2015, PPMUs cần tập trung hỗ trợ nông dân áp dụng các tiêu chí ATSH trước (bước đầu tiên hướng tới GAP). PCU cần phối hợp với các Viện (RIAs) để hỗ trợ kỹ thuật thêm cho PPMUs. Những phương án thay thế như là áp dụng các hệ thống sinh học khép kín để xử lý nước nên được ưu tiên trước khi tính đến các phương án đầu tư nâng cấp CSHT tốn kém hơn. Cán bộ Ban QLDA Tỉnh hàng tháng cần cập nhật thông tin số liệu bệnh tại mỗi vùng GAP.
- Việc mua sắm thiết bị, triển khai các gói thầu xây lắp cho các Viện và khu trại giống SPF Ninh Vân cần được bắt đầu càng sớm càng tốt, tốt nhất là vào Tháng 5/2015 để sao cho việc thi công có thể bắt đầu vào Tháng 9/2015. Đoàn ủng hộ đề xuất của Viện 1 xin bổ sung 500.000 USD để xây dựng một số ao nuôi đàn tôm bố mẹ SPF, cũng như đề nghị của Viện 2 xin thêm 200.000 USD để mua một máy phát điện dự phòng và một số trang thiết bị cần thiết khác. Đề nghị Viện 1 và Viện 2 đệ trình đề xuất chi tiết của mình lên TCTS để xem xét trước ngày 31/7/2015.
- Sở TNMT các tỉnh dự án cần phân tích dữ liệu chất lượng nước tại cấp hộ và cấp vùng. Dựa trên kết quả này, các sở sẽ thông báo và phối hợp với Ban QLDA Tỉnh, chính quyền địa phương để thực thi giám sát việc tuân thủ, chấp hành môi trường của nông dân tại các vùng GAP. Các sở TNMM, Ban QLDA Tỉnh, các Viện và các tư vấn dự án cần bàn bạc, thảo luận và giới thiệu cho nông dân những công nghệ thích hợp để xử lý nước thải ao nuôi đáp ứng được tiêu chuẩn quốc gia.

### **Hợp phần C: Quản lý bền vững khai thác thủy sản ven bờ**

18. Hợp phần này nhằm giải quyết vấn đề áp lực khai thác quá mức trong vùng ven bờ (trong vòng 6 dặm từ bờ) và cải thiện điều kiện vệ sinh, xử lý tại các cảng cá/bến cá. Hợp phần này gồm 02 tiểu hợp phần: (a) đồng quản lý hoạt động khai thác thủy sản ven bờ; và (b) nâng cấp cảng cá, bến cá. Dưới đây là tóm tắt về tiến độ theo từng tiểu hợp phần. Chi tiết được trình bày tại Phụ lục 5.

19. (C1) Đồng quản lý hoạt động khai thác thủy sản ven bờ: đã có tiến bộ trong việc: (i) triển khai các kế hoạch ĐQL tại 15 xã thí điểm và xây dựng các kế hoạch ĐQL cho 48 xã mới; (ii) xác định các khu vực LMMA để làm đồng quản lý; và (iii) triển khai các kế hoạch MCS.

20. Hoạt động khảo sát baseline phục vụ công tác Đánh giá Tác động đã được hoàn thành vào tháng 9/2014. (i) Dự án đang triển khai 15 kế hoạch ĐQL của 15 xã thí điểm cho trên 164km bờ biển của 8 tỉnh dự án (với sự tham gia của trên 3.900 hộ ngư

dân địa phương). Dự án đã đào tạo cho 3.768 ngư dân về đồng quản lý. Nhìn chung, các cộng đồng địa phương ủng hộ đồng quản lý và tham gia tích cực. Kế hoạch ĐQL của 11 xã mới đã được xây dựng và Ngân hàng đã có thư không phản đối. Kế hoạch ĐQL của 37 xã khác đang được xây dựng và hoàn thành trước tháng 5/2015. (ii) Đã xác định được 3 khu vực LMMA với tổng diện tích khoảng 62.000ha tại các tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên và Bình Định. PPMUs đang dự thảo các kế hoạch ĐQL cho các khu vực LMMA với sự hỗ trợ của Chuyên gia đa dạng sinh học của NHTG. (iii) PCU phối hợp với DECAFIREP đã tiến hành tập huấn MCS cho 344 cán bộ tại các tỉnh dự án; đã hoàn thành nâng cấp 17 trên 27 trạm MCS. Việc mua sắm tàu tuần tra đang tiến hành. Đường dây nóng đã được thiết lập và đưa vào hoạt động tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Định và Cà Mau. Tuy nhiên, đến nay, các hoạt động MCS chủ yếu mới chỉ tập trung vào hoạt động giám sát. Các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Bình Định, Phú Yên và Cà Mau đã xây dựng được kế hoạch MCS năm 2015 (theo kế hoạch đánh giá tác động) và đã nhận được thư không phản đối từ Ngân hàng.

21. **(C2) Nâng cấp cảng cá, bến cá:** Các hợp đồng nâng cấp xây dựng tại 12/17 cảng cá/bến cá đã được trao thầu, và đang trong quá trình thi công (Thanh Hóa: 2 công trình; Nghệ An: 2; Hà Tĩnh: 2; Phú Yên: 1; Khánh Hòa: 2; Bình Định: 1; Sóc Trăng: 1; và Cà Mau: 1). Một số công trình đã gần hoàn thành. Đang tiến hành chấm thầu cho công trình bến cá Ho Gui của Cà Mau và cảng cá Dân Phước của Phú Yên – các hợp đồng này sẽ sớm được trao thầu. Đã hoàn thành thiết kế kỹ thuật của ba bến cá còn lại (Mo O của Sóc Trăng; Tân Phụng và Nhơn Lý của Bình Định). Hiện nay có thể tiến hành quá trình mua sắm đấu thầu.

22. Trong đoàn lần này, chuyên gia cảng cá của FAO đã thăm một số cảng cá đang thi công tại các tỉnh dự án (trừ Phú Yên). Nhìn chung, không thấy có lỗi thiết kế nào. Tuy nhiên, có một số mảng cần phải cải thiện, đặc biệt là công tác giám sát quá trình thi công, việc đệ trình các báo cáo tiến độ thi công hàng tháng theo yêu cầu, công tác quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn lao động (chi tiết xem Phụ lục 5).

23. **Các hành động đã thống nhất:** Dưới đây là các hành động chính mà các bên đã thống nhất (chi tiết xem Phụ lục 5):

- Tất cả các tỉnh cần đẩy nhanh việc triển khai các kế hoạch ĐQL đã được phê duyệt tại 15 xã thí điểm và hoàn thành xây dựng các kế hoạch ĐQL cho 50 xã mới (các xã đợt 2) trước ngày 15/5/2015. Ít nhất một khu LMMA xây dựng được kế hoạch ĐQL và được phê duyệt trước 31/5/2015.
- Các tỉnh Thanh Hóa, Khánh Hòa và Sóc Trăng cần đẩy nhanh việc nâng cấp các trạm MCS và hoàn thành trước tháng 9/2015. Tất cả các PPMU phải xây dựng kế hoạch MCS năm 2015 và được phê duyệt trước ngày 31/5/2015.
- Các PPMU cần thực hiện các khuyến nghị do Chuyên gia cảng cá của FAO đưa ra tại Phụ lục 5.



- PCU sẽ thuê tuyển một tư vấn quốc tế dài hạn (khoảng 6 tháng) để hỗ trợ xây dựng quy chế, nội quy hoạt động, vận hành bảo dưỡng các cảng cá, bến cá, sau đó tổ chức đào tạo.
- Đoàn ủng hộ đề xuất của UBND Tỉnh về nâng cấp cảng cá Quy Nhơn để cải thiện xử lý môi trường và điều kiện vệ sinh. PPMU sẽ làm việc với các cơ quan liên quan để hoàn tất các thủ tục nội bộ cần có của chính phủ, sau đó tiến hành nghiên cứu khả thi và thiết kế kỹ thuật để Ngân hàng xem xét càng sớm càng tốt. Đoàn cũng ủng hộ đề xuất của UBND Tỉnh tiến hành một nghiên cứu về nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa nhằm giải quyết tình trạng bồi lắng cát hanh tại cửa Tam Quan Bắc của huyện Hoài Nhơn. PPMU cần làm việc với các đơn vị của DOF để xây dựng điều khoản tham chiếu phù hợp và đệ trình Ngân hàng xem xét.

#### **(D) Quản lý dự án và M&E**

24. Hợp phần này có hai tiểu hợp phần: (a) quản lý dự án; và (b) M&E.

25. **(D1) Quản lý dự án:** Dự án đã tuyển được vị trí Cố vấn trưởng và các vị trí chủ chốt khác. Các tư vấn đang hỗ trợ kỹ thuật cho PCU và các PPMUs. Sự phối hợp giữa PCU và các cục vụ, đơn vị của TCTS là tốt. Tại cấp tỉnh, sự phối hợp giữa PPMU và các đơn vị thuộc Sở NN&PTNN là tốt. Năng lực và hiệu suất hoạt động của các PPMU tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng và Khánh Hòa cần tiếp tục tăng cường. Hiệu suất hoạt động của PPMU Hà Tĩnh đã được cải thiện đáng kể, đặc biệt là trong Hợp phần C.

26. **(D2) M&E:** Đã có tiến bộ trong việc cải thiện hệ thống M&E, đặc biệt là (a) việc áp dụng các mẫu biểu/biểu excel và hướng dẫn dự thảo bởi PCU; (b) tổ chức một cuộc hội thảo về M&E vào tháng 10/2014 để hướng dẫn các PPMU trong việc thu thập và phân tích dữ liệu ở các cấp; (c) hoàn thành khảo sát dữ liệu cơ sở kỳ gốc; và (d) cải thiện hệ thống báo cáo từ các PPMU tới PCU trên cơ sở thường xuyên. PCU cũng đã thuê tuyển được một tư vấn trong nước giúp xây dựng phần mềm Hệ thống Thông tin Quản lý (MIS) và đang được thử nghiệm.

27. Mặc dù có sự cải thiện trong công tác M&E, đoàn lưu ý một số vấn đề cần quan tâm, đó là: (a) trong các báo cáo tiến độ của cả PCU và các PPMU chưa phân tích được kết quả đạt được cho đến nay so với các chỉ tiêu phân đầu thuộc các chỉ số đầu ra và tác động của dự án để lãnh đạo, quản lý dự án có thể biết được đâu là khoảng trống cần có hành động kịp thời và điều chỉnh kế hoạch, ngân sách hàng năm; (b) chất lượng của các báo cáo tiến độ là khác nhau giữa các tỉnh và PCU, đặc biệt là về mức độ chi tiết về những thay đổi/tác động của các đầu ra, các hoạt động đã triển khai, (c) phương pháp thu thập dữ liệu không thống nhất; (d) cán bộ phụ trách hợp phần và M&E cấp tỉnh còn chưa hiểu rõ về một số khái niệm và chỉ số; và (e) khó khăn trong việc quản lý các dữ liệu đã thu thập trong số cán bộ PPMU cho M&E, báo cáo và lập kế hoạch.

28. **Các hành động đã thống nhất:** các bên thống nhất rằng:

- TCTS, PCU và UBND các tỉnh liên quan cần hỗ trợ hơn nữa cho Cà Mau, Sóc Trăng và Khánh Hòa. Các PPMUs cần chủ động, sáng tạo hơn nữa trong việc triển khai thực hiện tất cả các hợp phần/hoạt động dự án chứ không phải là các bên triển khai thụ động ngồi chờ chỉ dẫn, hướng dẫn từ PCU và các tư vấn.
- PCU cần tổ chức một cuộc hội thảo đào tạo về M&E trong tháng 5/2015. NHTG sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật thông qua các tư vấn của FAO để hỗ trợ cho PCU cải thiện và thống nhất hướng dẫn về M&E, tập trung vào (i) làm rõ các khái niệm/các chỉ số và các phương pháp thu thập dữ liệu nhằm đảm bảo có chất lượng và phân tích so sánh; (ii) xác định mức độ chi tiết tác động/những thay đổi để báo cáo về các hoạt động đã triển khai và kết quả đầu ra, và các mẫu thu thập và phân tích dữ liệu thống nhất; (iii) cải thiện các biểu mẫu báo cáo; (iv) xây dựng bảng tóm tắt tiến độ cập nhật trong đó kết quả đạt được hàng năm và lũy kế so với mục tiêu/chỉ tiêu đối với tất cả 17 chỉ số được báo cáo ở cấp độ toàn dự án và theo từng tỉnh/vùng cho phù hợp; (v) hướng dẫn các PPMU đặt ra các chỉ tiêu để đạt được tất cả 17 chỉ số đó; (vi) xác định vai trò và trách nhiệm của các nhân viên và nhà quản lý phụ trách thu thập, nhập và phân tích số liệu, báo cáo và sử dụng cho công tác lập kế hoạch và ngân sách.
- Cơ sở dữ liệu M&E cần được liên kết với hệ thống MIS đang được xây dựng của dự án.
- Các PPMU sẽ thuê tuyển phiên dịch để giúp PPMU dịch các tài liệu, báo cáo dự án sang tiếng Anh và ngược lại.

### **Đánh giá Tác động (IE)**

29. PCU hoàn thành thu thập dữ liệu phục vụ khảo sát dữ liệu cơ sở vào tháng 9/2014. Sau đó, các PPMU đã bắt đầu xây dựng các kế hoạch ĐQL cho 49 xã đợt hai, trong đó 47 xã sẽ tham gia trong IE. Theo kế hoạch IE, việc xây dựng kế hoạch ĐQL của các xã diện đợt hai cần phải hoàn thành vào cuối tháng 12/2014. Tuy nhiên, hầu hết các PPMU đều chậm tiến độ. Đến nay, mới chỉ có Hà Tĩnh là đã hoàn thành tất cả 7 xã theo kế hoạch diện đợt hai, còn các PPMU khác sẽ hoàn thành vào cuối tháng 5/2015. Việc chậm trễ này sẽ ảnh hưởng tới chất lượng của đánh giá tác động giữa kỳ, cũng như là tiến độ của các xã năm tiếp theo.

30. Theo quy định trong Hiệp định Tài chính, đến cuối dự án, mười sáu (16) huyện sẽ có đồng quản lý nghề cá ven bờ được triển khai thực hiện thành công. Để đáp ứng được yêu cầu pháp lý này, mỗi tỉnh sẽ cần phải triển khai đồng quản lý tại ít nhất 2 huyện ven biển. Yêu cầu này sẽ ảnh hưởng đến một số xã đã được chọn trong nhóm đối chứng và do đó cần có một số điều chỉnh đối với kế hoạch IE (xem Phụ lục 6).

31. **Các hành động đã thống nhất:** các bên thống nhất rằng:

- Các PPMUs cần phải đẩy nhanh hoàn thiện các kế hoạch ĐQL trước 30/4/2015, đồng thời triển khai ngay các kế hoạch đã được phê duyệt.

- Quá trình thu thập thông tin dữ liệu đánh giá giữa kỳ được dự kiến vào Tháng 10/Tháng 11, năm 2015. PCU cần bắt đầu quá trình mua sắm thuê tư vấn ngay. Đoàn khuyến nghị dự án cần chọn công ty đã tiến hành thu thập dữ liệu cơ sở (baseline) trước đó để duy trì sự nhất quán trong việc thu thập và phân tích dữ liệu.
- Sẽ điều chỉnh nhóm xã đối chứng ngắn hạn và nhóm đối chứng bên ngoài. Danh sách điều chỉnh xem Phụ lục 6.

#### IV. TÀI CHÍNH VÀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN

32. **Mua sắm:** Nhìn chung, công tác đấu thầu mua sắm của các đơn vị thực hiện dự án (PCU và các PPMU) được coi là đạt (satisfactory). Mặc dù tiến độ mua sắm vẫn chậm so với kế hoạch ban đầu, song gần đây đang có tiến triển tốt, đặc biệt là trong việc hoàn thiện một số lượng khá các hợp đồng xây lắp tại cấp PPMU.

33. Đoàn cũng đã thực hiện việc hậu kiểm. Chi tiết được trình bày tại Phụ lục 7.

34. **Khuyến nghị:** Đoàn có một số khuyến nghị như sau:

- Cán bộ PCU và các PPMU cần nghiên cứu kỹ các nội dung trong các tài liệu dự án, gồm: Hiệp định tài chính, hướng dẫn mua sắm của NHTG, sổ tay hoạt động dự án. PCU sẽ tổ chức một cuộc hội thảo để tập huấn thêm cho tất cả các cán bộ mua sắm và để chia sẻ kinh nghiệm giữa các PPMU.
- Do có rất nhiều các gói thầu có giá trị nhỏ thuộc tất cả các hợp phần dự án, đặc biệt là trong các kế hoạch đồng quản lý nghề cá, để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện và việc giải ngân trong thời gian còn lại của dự án, đoàn khuyến nghị rằng UBND các tỉnh liên quan phân cấp cho Sở NNPTNN phê duyệt kế hoạch mua sắm, hợp đồng mua sắm đối với các gói thầu nhỏ có giá trị dưới 1 tỷ VNĐ (dưới 50.000 USD)

35. **Cập nhật kế hoạch mua sắm:** Đoàn khuyến nghị PCU và các PPMU cần cập nhật các kế hoạch mua sắm của mình để (i) phản ánh hiện trạng của tất cả các hợp đồng có trong Kế hoạch 18 tháng đầu tiên; và (ii) bổ sung các gói mới sẽ được mua sắm trong giai đoạn 12 tháng tiếp theo nếu cần.

36. **Quản lý tài chính (QLTC):** nhóm QLTC của NHTG đã làm việc tại PCU, PPMUs Cà Mau, Sóc Trăng, Thanh Hóa và Nghệ An để rà soát, đánh giá cơ chế QLTC hiện tại, và để kiểm tra tình hình thực hiện các khuyến nghị của đoàn lần trước cũng như của đơn vị kiểm toán nêu trong báo cáo kiểm toán năm tài chính 2013. Nhìn chung, kết quả hoạt động QLTC được đánh giá là "Đạt mức vừa phải - MS". Các báo cáo tài chính giữa kỳ (IFRS) đã được đệ trình kịp đúng hạn, chất lượng đạt. Tuy nhiên, việc đệ trình báo cáo kiểm toán đầu tiên của dự án còn chậm do tiến trình mua sắm chậm.

37. **Khuyến nghị:** Dưới đây là một số vấn đề về QLTC cần PCU và các PPMU quan tâm thực hiện. Chi tiết xem Phụ lục 7.

- PCU và các PPMU cần soạn lập báo cáo về tình hình triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ngân hàng và của đơn vị kiểm toán đã đưa ra, và đệ trình các báo cáo này lên Ngân hàng trước 30/4/2015.
- PCU và các PPMU cần đẩy nhanh quá trình lập ngân sách; bố trí đầy đủ nguồn lực khi vắng cán bộ kế toán; xem xét đề nghị tăng mức trần tài khoản cho tất cả các cơ quan thực hiện dự án.
- Cải thiện hệ thống quản lý hợp đồng, đặc biệt là cơ chế MOU, bao gồm việc gia hạn kịp thời các hợp đồng quá hạn, cung cấp bảo lãnh ngân hàng đối với điều khoản bảo hành mua sắm thiết bị, phải viết tên của dự án trong hóa đơn của đối tác, cải thiện việc kiểm soát các hợp đồng tư vấn làm việc trên cơ sở thời gian (hợp đồng time-based).
- Tăng cường công tác kế toán để tuân thủ các chuẩn mực kế toán đã được chấp nhận chung. Kịp thời đệ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm tài khóa 2014 trước ngày 30/6/2015.

### **An toàn xã hội**

38. Dự án liên quan đến hai chính sách an toàn xã hội của NHTG: OP 4.12 (Tái định cư không tự nguyện) và OP 4.10 (Dân tộc thiểu số). Ngoài ra, khung quy trình, theo quy định tại OP 4.12, được áp dụng cho chương trình đồng quản lý thuộc Hợp phần C.

39. **Phát triển dân tộc thiểu số (OP 4.10):** Sóc Trăng là tỉnh duy nhất với nhiều người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại khu vực dự án. PPMU Sóc Trăng đã xây dựng được 2 kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số cho xã Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Châu) và thị trấn Trần Đề. Hai khu vực này có tỷ lệ lớn các dân tộc thiểu số là người Khơ Me và người Hoa. Các kế hoạch này đã được Ngân hàng có thư không phản đối.

40. **Tái định cư không tự nguyện (OP 4.12):** Việc nâng cấp, cải tạo các cảng cá, bến cá không đòi hỏi phải giải phóng mặt bằng vì chúng nằm trong mặt bằng đất của chính phủ. Chỉ có một số công trình nâng cấp CSHT công tại các vùng nuôi có liên quan đến mặt bằng nhỏ. Trong các trường hợp này, phải lập các kế hoạch RAP và trình NHTG để xem xét trước. Nhìn chung, dự án đã tuân thủ với RPF của dự án. Trong các tiểu dự án/công trình mà có thị trường đất, việc khảo sát và tham vấn giá thay thế đã được các PPMU để làm cơ sở cho việc đền bù.

41. **Các hành động đã thống nhất:** các bên thống nhất rằng:

- PPMU Sóc Trăng sẽ công bố ngay các kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (EMDPs) tại địa phương trước khi tiến hành triển khai thực hiện. PPMU cũng phải gửi các kế hoạch này (bằng tiếng Anh) cho Ngân hàng để công bố trên VIDC của Ngân hàng.
- Mặc dù việc giải phóng mặt bằng có quy mô nhỏ, song các PPMU và PCU cần theo dõi chặt chẽ việc thực hiện RAP. Việc triển khai RAP/EMDP phải được

cập nhật thường xuyên, được đưa vào trong nội dung các báo cáo tiến độ phục vụ cho các đoàn của Ngân hàng.

- Để đảm bảo việc theo dõi giám sát nội bộ có chất lượng, PCU cần bố trí một cán bộ làm chuyên trách để phụ trách theo dõi mảng chính sách an toàn xã hội để hỗ trợ kỹ thuật cho các PPMU và theo dõi giám sát việc thực hiện RAP/EMDP.
- Liên quan đến việc theo dõi giám sát độc lập bên ngoài, đoàn vui mừng thấy rằng dự án đã thuê một công ty tư vấn để giúp PCU và các PPMU trong việc theo dõi giám sát việc thực hiện các chính sách xã hội và môi trường. Nhóm của NHTG sẽ cung cấp hướng dẫn cho tư vấn để cải thiện chất lượng theo dõi giám sát các chính sách an toàn xã hội và môi trường.

42. **Đánh giá xã hội để hỗ trợ các kế hoạch ĐQL:** Việc triển khai đồng quản lý nghề cá ven bờ có thể đưa đến một số tác động tiêu cực đối với một vài nhóm người dân địa phương trong ngắn hạn, và những tác động đó có thể chưa được đánh giá, giải quyết đầy đủ trong kế hoạch ĐQL đã được phê duyệt. Các bên thống nhất rằng các PPMU sẽ xây dựng một kế hoạch bổ sung, bao gồm cả phần dự toán, dựa trên đánh giá nhanh về xã hội để giúp giải quyết những tác động tiêu cực đối với các nhóm bị ảnh hưởng (đặc biệt là người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương), sau đó gắn nó với kế hoạch ĐQL và sẽ được gửi cho Ngân hàng để xem xét. PPMU Thanh Hóa đã xây dựng được Điều khoản tham chiếu về đánh giá tác động xã hội và đã được Ngân hàng có thư không phản đối – có thể chia sẻ mẫu này cho các PPMU khác để tham khảo.

43. **Các hành động đã thống nhất:** các bên thống nhất rằng:

- Sẽ tiến hành xong việc đánh giá phân tích xã hội nhanh đối với tất cả 15 xã thí điểm. Các báo cáo và kế hoạch tài chính sẽ được gửi cho Ngân hàng để xem xét và ra thư không phản đối *trước ngày 31/5/2015*.
- Sẽ tiến hành xong việc đánh giá, phân tích xã hội nhanh đối với 50 xã đợt hai *trước ngày 31/7/2015*.

44. **Lồng ghép vấn đề giới:** Nam giới và phụ nữ trong các hộ ngư dân có vai trò rất khác nhau, và có sự khác biệt trong phân công lao động, trong đóng góp thu nhập hộ gia đình. Do đó, bất kỳ hoạt động đồng quản lý nghề cá nào mà ảnh hưởng tới thu nhập của hộ ngư dân cũng sẽ ảnh hưởng tới quyết định và cam kết của cả nam giới và phụ nữ - từ góc độ giới. Vì vậy, hoạt động đánh giá nhanh tác động xã hội như đề cập bên trên, cũng cần phản ánh được các khía cạnh về giới trong Điều khoản tham chiếu.

45. **Khuyến nghị:** các bên thống nhất rằng:

- Khi tiến hành đánh giá tác động xã hội nhanh, các PPMU cũng cần nghiên cứu cụ thể những tác động tiềm tàng của kế hoạch đồng quản lý đối với nam giới và phụ nữ ở cấp hộ gia đình nhìn từ góc độ giới.

- Do điều tra cơ bản chưa khảo sát được các khía cạnh về giới, nên PCU cần quan tâm tới các vấn đề giới để chuẩn bị cho đoàn Đánh giá giữa kỳ sắp tới. PCU có thể sử dụng thông tin tinh tủy về giới (mà có thể thu thập được từ cuộc đánh giá xã hội nhanh) làm thông tin định tủy kỳ gốc để phục vụ cho việc đánh giá tác động dự kiến vào cuối dự án. Những bài học kinh nghiệm từ dự án sẽ tạo ra kiến thức quan trọng về giới có liên quan tới tủy bền vững của đồng quản lý.

### **Bảo vệ môi trường**

46. Đoàn đã làm việc, thảo luận với PCU và các PPMU về vấn đề tuân thủ bảo vệ môi trường, và đã tiến hành khảo sát thực địa tại (i) trại giống của Viện 2 tại Bà Rịa – Vũng Tàu và Viện 3 tại Khánh Hòa; (ii) cảng cá, bến cá của Cà Mau, Sóc Trăng và Khánh Hòa; và (iii) vùng GAP tại Khánh Hòa và Bình Định. Dưới đây là tóm tắt những phát hiện, khuyến nghị chính của đoàn:

47. **Bố trí cán bộ và đào tạo:** Dự án đã huy động một công ty tư vấn xã hội và môi trường từ giữa tháng 2/2015 để hỗ trợ PCU trong việc theo dõi và đánh giá sự tuân thủ bảo vệ môi trường của dự án. Phái đoàn đề nghị PCU làm việc với đơn vị tư vấn môi trường này tổ chức đào tạo về giám sát môi trường cho các cán bộ phụ trách mảng bảo vệ môi trường thuộc các PPMU càng sớm càng tốt.

48. **Báo cáo giám sát môi trường:** Về chương trình giám sát chất lượng nước tại các khu vực an toàn sinh học do dự án tài trợ, đoàn khuyến nghị rằng chất lượng nước thải cần được thảo luận chi tiết và các PPMU cần làm việc chặt chẽ với Sở TNMT để đánh giá xem liệu các biện pháp hiện tại đã đáp ứng được yêu cầu xử lý nước thải hay chưa, hay nước thải cần phải xử lý thêm. Các PPMU cũng cần đưa vào báo cáo giám sát phần nói về kết quả giám sát chất lượng môi trường xung quanh, như là chất lượng không khí, tiếng ồn và chất lượng nước, đây là những cái mà có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công. Đoàn đã đề nghị PCU, với sự hỗ trợ của tư vấn môi trường, xây dựng một biểu mẫu cho báo cáo các biện pháp bảo vệ môi trường và gửi cho các PPMU sử dụng khi lập báo cáo tiến độ định kỳ về tuân thủ môi trường.

49. **Nâng cấp các trại sản xuất giống tôm:** Dự án hỗ trợ nâng cấp các cơ sở của các Viện. PCU và các Viện, với sự hỗ trợ của các tư vấn, cần xây dựng các tài liệu về môi trường thích hợp và gửi cho Ngân hàng để xem xét trước khi tiến hành quá trình mua sắm đầu thầu.

50. **Nâng cấp các cảng cá:** Nhìn chung, các hoạt động thi công xây dựng dường như phù hợp với EPC/EMPs. Đoàn khuyến nghị rằng các PPMU và các nhà thầu phải quan tâm, chú ý hơn nữa tới các vấn đề về sức khỏe và an toàn lao động, như là yêu cầu công nhân phải đeo thiết bị bịt tai để giảm tiếng ồn, vận chuyển đất đá tới bãi tập kết càng sớm càng tốt để tránh việc bồi lắng và ô nhiễm khu vực cảng.

51. **Các vùng GAP:** Đoàn khuyến nghị rằng Sở TNMT phân tích kết quả giám sát chất lượng nước và theo sát cùng PPMU về các giải pháp kỹ thuật để cải thiện mức độ tuân thủ, chấp hành tại các vùng GAP.

## **V. CÁC BƯỚC TIẾP THEO**

52. Đoàn Đánh giá giữa kỳ (MTR) dự kiến triển khai vào tháng 5- 6, năm 2015.

## **VI. CÁC PHỤ LỤC**

Phụ lục 1: Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động đã thống nhất cho giai đoạn đến hết 1/2015

Phụ lục 2- Tình hình thực hiện KHHD đã thống nhất cho giai đoạn đến hết 30/9/2015

Phụ lục 3: Hợp phần A – Tiến độ và Kế hoạch ISP

Phụ lục 4: Hợp phần B – Tiến độ triển khai các biện pháp thực hành nuôi tốt (GAP)

Phụ lục 5: Hợp phần C – Tiến độ triển khai QL bền vững khai thác thủy sản ven bờ

Phụ lục 6: Điều chỉnh danh sách các xã tham gia chương trình Đánh giá Tác động

Phụ lục 7: Đánh giá về mua sắm và quản lý tài chính

**Phụ lục 1: Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động đã thống nhất cho giai đoạn đến hết 1/2015**

	Nhiệm vụ	Trách nhiệm	Thời hạn	Hiện trạng
1	<p><b>Hợp phần A:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập huấn ISP cho tất cả các huyện ven biển và ít nhất 50% số xã ven biển của các tỉnh</li> <li>• Xác định các khu vực chông chéo/xung đột giữa các ngành.</li> <li>• Tăng cường, kiện toàn các nhóm ISP, bổ sung các vị trí liên quan còn thiếu.</li> <li>• Khởi động và hoàn tất việc tuyển chọn dịch vụ tư vấn Đánh giá môi trường xã hội (SEA)</li> <li>• Huy động tư vấn về nâng cấp CSDL nghề cá Vnfishbase</li> <li>• Tập huấn ban đầu cho các cán bộ của Cục KT&amp;BVNLTTS và TT Thông tin</li> <li>• Xây dựng 10 Điều khoản tham chiếu; ít nhất 02 hợp đồng được trao</li> </ul>	<p>Tư vấn PCU/PPMUs Tư vấn PCU/PPMUs PCU/Các tỉnh PCU PCU/DOF PCU/DOF PCU/DOF</p>	<p>31/12/2014 31/12/2014 31/12/2014 8-12/2014 30/9/2014 10/2014 9-12/2014</p>	<p>Hoàn thành Hoàn thành 1 phần Hoàn thành phần lớn Bỏ Hoàn thành Hoàn thành Hoàn thành</p>
2	<p><b>Hợp phần B:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thuê tư vấn để xây dựng một chương trình truyền thông</li> <li>• Hoàn tất việc tuyển dụng tư vấn kỹ thuật Biofloc.</li> <li>• Hỗ trợ PPMU Sóc Trăng; rà soát chương trình GAP tại Bình Định, Khánh Hòa, Phú Yên, Hà Tĩnh, Nghệ An và Cà Mau.</li> <li>• Phối hợp với Cục Thú Y để xây dựng một chương trình chi tiết cho tăng cường công tác giám sát và kiểm soát dịch bệnh.</li> <li>• Một hợp đồng trang thiết bị cho các Viện NC NTTS được trao hợp đồng.</li> <li>• Hoàn thiện thiết kế kỹ thuật cho khu vực trại sản xuất giống sạch bệnh SPF Ninh Vân.</li> <li>• Đánh giá an toàn sinh học cho các trại nuôi tôm</li> <li>• Tổng hợp kết quả của các báo cáo giám sát chất lượng nước của các Sở TN&amp;MT và gửi cho NH xem xét.</li> <li>• Hoàn tất mua sắm trang thiết bị cho các Sở TN&amp;MT.</li> </ul>	<p>PCU PCU Tư vấn PCU/PPMUs PCU/Cục Thú Y PCU/Các Viện NC NTTS Khánh Hòa PPMUs PCU/PPMUs PCU</p>	<p>31/10/2014 30/9/2014 31/10/2014 31/10/2014 31/10/2014 31/10/2014 30/11/2014 31/12/2014 31/01/2015 31/12/2014</p>	<p>Chậm Hoàn thành Hoàn thành Bỏ Hoàn thành Hoàn thành Hoàn thành 1 phần Hoàn thành 1 phần Chậm</p>



3	<p><b>Hợp phần C:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khánh Hòa hoàn thiện dự thảo Kế hoạch Đồng quản lý cho các xã thí điểm</li> <li>• Xác định và đào tạo các cán bộ trợ cộng đồng cấp thôn bản (VFs) cho 50 xã ngư nghiệp được lựa chọn</li> <li>• Đẩy nhanh việc nâng cấp các trạm MCS</li> </ul>	<p>PPMUs PPMUs  PPMUs</p>	<p>15/8/2014 31/10/2014  31/3/2014</p>	<p>Hoàn thành Chậm Hoàn thành 1 phần</p>
4	<p><b>Hợp phần D</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn thành việc tuyển dụng và huy động Cố vấn trưởng hỗ trợ kỹ thuật (CTA)</li> <li>• Hoàn thành việc tuyển dụng và huy động tư vấn Hệ thống thông tin quản lý MIS</li> <li>• Tổ chức một hội thảo tập huấn về Giám sát &amp; Đánh giá</li> </ul>	<p>PCU PCU PCU/PPMUs</p>	<p>3/10/2014 31/10/2014 8/2014</p>	<p>Hoàn thành Hoàn thành Hoàn thành</p>
5	<p><b>GEF</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiến hành tập huấn về Hướng dẫn Khu vực biển do địa phương quản lý LMMA.</li> <li>• Tiến hành thiết kế và lập kế hoạch quản lý cho 03 khu vực LMMA đầu tiên tại Khánh Hòa, Phú Yên và Bình Định.</li> <li>• Tiến hành đánh giá ban đầu cho các khu vực LMMA tiềm năng tại các tỉnh còn lại.</li> </ul>	<p>PCU/PPMUs PCU/PPMUs PCU/PPMUs</p>	<p>8/2014  31/12/2014 31/01/2015</p>	<p>Hoàn thành Chậm  Chậm</p>
6	<p><b>Đánh giá tác động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn thành phỏng vấn thực địa về công tác điều tra cơ bản</li> </ul>	<p>PCU/Đơn vị tư vấn</p>	<p>03/9/2014</p>	<p>Hoàn thành</p>
7	<p><b>Tài chính và chính sách an toàn</b> Thực hiện các khuyến nghị đã nêu tại các đoạn 45, 46, 49 và 59</p>	<p>PCU/PPMUs</p>	<p>Ngay</p>	<p>Hoàn thành 1 phần</p>

**Phụ lục 2- Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động đã thống nhất cho giai đoạn đến hết 30/9/2015**

	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời hạn thống nhất</b>
1	<p><b>Hợp phần A:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đẩy nhanh để hoàn tất hoạt động ISP tại các huyện thí điểm và các huyện ven biển còn lại trước 31/12/2015.</li> <li>• Thống nhất các gói thiết bị cho cấp TW và cấp tỉnh để bắt đầu công tác mua sắm.</li> <li>• Đưa vào một nghiên cứu về giao quyền cho cộng đồng ngư dân địa phương ở các vùng nước tiếp cận mở với tư cách pháp nhân dài hạn.</li> </ul>	<p>PPMUs</p> <p>PCU /DOF</p> <p>PCU/DOF</p>	<p>31/7/2015</p> <p>31/10/2015</p> <p>31/7/2015</p>
2	<p><b>Hợp phần B:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Xây dựng các tiêu chí ATSH đơn giản (bước đầu tiên hướng tới GAP), sau đó là đào tạo cho nông dân.</li> <li>• Xúc tiến quá trình mua sắm thiết bị, triển khai các gói thầu xây lắp cho các Viện và khu trại giống SPF Ninh Vân</li> <li>• Báo cáo về việc tuân thủ, chấp hành tại của nông dân tại các vùng GAP trong việc xử lý nước thải ao nuôi nhằm đáp ứng được tiêu chuẩn quốc gia.</li> </ul>	<p>Tư vấn PCU</p> <p>PCU/RIA/ Khánh Hòa</p> <p>Sở TNMT/ PPMUs</p>	<p>31/7/2015</p> <p>31/5//2015</p> <p>31/7/2015</p>
3	<p><b>Hợp phần C:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đẩy nhanh việc triển khai các kế hoạch ĐQL đã được phê duyệt ở 15 xã thí điểm và hoàn thành việc xây dựng các kế hoạch ĐQL đối với 50 xã mới (các xã đợt 2).</li> <li>• Một LMMA có kế hoạch ĐQL dự thảo và phê duyệt.</li> <li>• Thực hiện các khuyến nghị của chuyên gia tư vấn cảng cá FAO nêu tại Phụ lục 5.</li> </ul>	<p>PPMUs</p> <p>PPMUs PPMUs</p>	<p>15/5/2015</p> <p>31/5/2015 Ngày</p>
4	<p><b>Hợp phần D:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức một hội thảo đào tạo về M&amp;E dự án</li> <li>• CSDL M&amp;E phải được kết nối với hệ thống MIS của dự án</li> </ul>	<p>PCU</p> <p>PCU</p>	<p>31/5/2015</p> <p>31/7/2015</p>
5	<p><b>Đánh giá Tác động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lựa chọn tư vấn để tiến hành thu thập dữ liệu đánh giá giữa kỳ</li> </ul>	<p>PCU/PPMUs</p>	<p>10-11/2015</p>
6	<p><b>Tài chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện các khuyến nghị tại đoạn: # 34, 37.</li> </ul>	<p>PCU/PPMUs</p>	<p>Ngày</p>
7	<p><b>Các chính sách bảo vệ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Triển khai các hành động đã thống nhất tại đoạn 41, 43, 45, 47-51.</li> </ul>	<p>PCU/Con. firm</p>	<p>Ngày</p>

**Phụ lục 3: Hợp phần A – Tiến độ và Kế hoạch ISP**

	TH	NA	HT	BĐ	PY	KH	ST	CM	Tổng
Số huyện thí điểm (Năm 1)	1	1	1	1	1	1	1	1	8
Số xã thí điểm (Năm 1)	5	10	7	6	8	6	2	2	46
Số huyện dự kiến (Năm 3-5)	5	4	5	4	2	4	2	5	31
Số xã dự kiến (Năm 3-5)	57	27	7	28	21	6	10	22	173

**Đào tạo, tập huấn ISP do PCU và các PPMU tổ chức cho cán bộ cấp Tỉnh/huyện/xã**

	TH	NA	HT	BĐ	PY	KH	ST	CM	Tổng
Số cán bộ cấp tỉnh (người)	6	25	22	18	15	14	21	26	174
Số cán bộ cấp huyện (người)	52	27	7	28	21	6	8	22	164
Số cán bộ cấp xã (người)	40	14	7	16	21	8	14	22	142

**Làm ISP tại huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa: Nghiên cứu chia sẻ kinh nghiệm với các PPMU**

Khi đoàn đến làm việc tại Khánh Hòa, PPMU Khánh Hòa đã trình bày cho đoàn về tiến độ thực hiện ISP đối với đầm Nha Phu tại huyện Ninh Hòa. Đoàn khuyến nghị rằng Khánh Hòa sẽ viết thành một báo cáo ngắn để chia sẻ với các PPMU khác. Dưới đây là một số gợi ý cho PPMU khi chuẩn bị báo cáo tóm tắt:

1. Một phần mô tả vắn tắt về khu vực ISP: vị trí địa lý, diện tích, nguồn lợi, các bên liên quan chính, hiện trạng sử dụng nguồn lợi bởi các bên thuộc các thành phần, ngành khác nhau. Có thể thu thập loại thông tin này từ các dữ liệu thứ cấp, tham vấn địa phương, phỏng vấn chuyên gia, v.v...
2. (Các) ngành nào đã có hoặc sẽ có quy hoạch/kế hoạch phát triển ngành tại khu vực này?
3. Đã sử dụng các loại bản đồ nào để ghép chồng giúp xác định các khu vực chồng lấn: dạng, tỉ lệ, tên bản đồ, v.v...?
4. Số khu vực chồng lấn (điểm nóng) đã xác định (hiện tại và tương lai), bản chất và quy mô chồng lấn, xung đột hoặc bổ sung, v.v...
5. Các tư vấn sơ bộ đã tiến hành trong nhóm ISP để thảo luận và tìm ra giải pháp cho từng điểm nóng chồng lấn;
6. Các nghiên cứu/đánh giá đề xuất sẽ được tiến nào để cung cấp thông tin bổ sung cho ISP để tìm ra các giải pháp phù hợp cho từng điểm nóng (khu vực) chồng lấn.

#### **Phụ lục 4: Hợp phần B – Tiến độ triển khai các biện pháp thực hành nuôi tốt (GAP)**

Tăng cường quản lý an toàn sinh học: Kết quả đã đạt được như sau:

- *Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp thực hành nuôi tốt GAP:* Đến nay Dự án đã xây dựng được 31 vùng nuôi tôm (khoảng 10.000 ha) tại 8 tỉnh với khoảng 6.000 hộ trực tiếp tham gia. Các vùng này đang gặp phải vấn đề về ô nhiễm nước và bệnh dịch. Dự án đang cung cấp gói hỗ trợ kỹ thuật tổng thể cho các vùng này để hỗ trợ nông dân trong việc thực hiện GAP theo vùng.
- *Thành lập các tổ GAP và đào tạo cho nông dân:* Đã thành lập được sáu mươi (60) tổ GAP tại các vùng GAP. Quy chế hoạt động của các tổ GAP đã được xây dựng trong đó quy định rõ quyền và trách nhiệm để hướng dẫn hành động tập thể, đặc biệt là trong giám sát và kiểm soát bệnh dịch. Dự án đã xây dựng được 64 điểm trình diễn theo phương pháp lớp học đầu bờ (FFS) để tập huấn về kỹ thuật mới cho nông dân (như là mô hình xử lý nước bằng sinh học, mô hình nuôi hệ kín, v.v). Đến nay, dự án đã đào tạo cho khoảng 3.000 hộ nông dân về quy phạm GAP. PCU và PPMUs cũng đã tập huấn cho 280 giảng viên nguồn (TOT) về GAP, 10 chuyên gia về chứng nhận GAP.
- *Nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ an toàn sinh học:* Tất cả các vùng GAP được lựa chọn đều thiếu CSHT an toàn sinh học (tức là không có kênh cấp và kênh thải riêng, không có ao lắng và ao xử lý nước). Đến nay, Dự án đã hoàn thành thi công 5 công trình CSHT an toàn sinh học và đưa vào sử dụng; 14 công trình đang thi công; 14 công trình đang trong giai đoạn thiết kế.
- *Tăng cường mạng lưới thú y và giám sát và kiểm soát dịch bệnh:* PCU phối hợp với Cục Thú Y đã xây dựng và ban hành hướng dẫn về theo dõi giám sát bệnh dịch, sau đó đã tập huấn cho cán bộ kỹ thuật tại các tỉnh dự án về dịch tễ học, theo dõi, ghi chép báo cáo dịch bệnh thủy sản và xây dựng bản đồ dịch tễ. Dự án cũng hỗ trợ nâng cấp một số trụ sở thú y cấp tỉnh và huyện. Dự án đã đào tạo cho 650 nông dân tại các vùng GAP về xác định dịch bệnh. Hệ thống báo cáo dịch bệnh đã được thiết lập qua các tổ GAP và đường dây nóng. Việc giám sát bệnh dịch thường xuyên đối với các vùng GAP đã được tiến hành bởi các chi cục thú ý tỉnh. Chất khử trùng được cung cấp cho các tổ GAP để dập dịch khi xảy ra. Nông dân được yêu cầu xử lý nước thải trong ao ít nhất từ 5-7 ngày trước khi thải ra bên ngoài.
- *Xây dựng các vùng đa dạng hóa loài nuôi ngoài tôm:* Tại các vùng nơi mà điều kiện về an toàn sinh học không thích hợp cho nuôi tôm, nông dân được khuyến khích và hỗ trợ đa dạng hóa bằng loài nuôi khác, như là cá, rong, tảo, v.v. Đến nay, Dự án đã xác định và hỗ trợ cho tổng cộng 22 vùng đa dạng hóa loài nuôi (với diện tích 2.520 ha và 1.373 hộ tham gia). Dự án đã xây dựng các mô hình trình diễn khác nhau như là tôm-cá, tôm-rong-tảo, v.v. để hướng dẫn, tập huấn

cho nông dân và hỗ trợ xây dựng một số hạng mục CSHT để cải thiện hệ thống kênh cấp và kênh thải.

**Các hành động đã thống nhất:** Thống nhất rằng:

- Xây dựng năng lực cho các tổ GAP và quản lý các vùng GAP: PPMUs cần hỗ trợ các tổ GAP xây dựng, hoàn thiện quy chế hoạt động và cần giám sát chặt việc tuân thủ, chấp hành của các tổ GAP.
- Hỗ trợ nông dân áp dụng các tiêu chí GAP: sẽ là rất khó cho nông dân áp dụng tất cả các tiêu chí GAP trong 1 hay 2 năm đầu. Đoàn khuyến nghị rằng PPMUs cần tập trung hỗ trợ nông dân áp dụng các tiêu chí ATSH trước (bước đầu tiên hướng tới GAP). Tư vấn PCU sẽ điều chỉnh hướng dẫn an toàn sinh học cho từng hình thức nuôi (thâm canh, quảng canh cải tiến và quảng canh) và đào tạo cho nông dân.
- Giám sát tuân thủ GAP: Trước mỗi vụ nuôi, cán bộ PPMU cần bám sát các tổ trường, đến và thảo luận với các hộ trong tổ GAP để rà soát kế hoạch nuôi của họ nhằm đảm bảo tuân thủ với các yêu cầu GAP và cố gắng thuyết phục nông dân sử dụng danh mục kiểm tra thẻ điểm tiêu chí GAP cho các tiêu chí đã đạt được và các tiêu chí phân đầu đạt được trong năm. Trong vụ nuôi, sẽ kiểm tra ngẫu nhiên việc triển khai thực hiện thực tế bởi từng hộ tại mỗi vùng GAP, và so sánh với kế hoạch đã thống nhất. PPMU cần thu thập và phân tích số liệu đối với từng vùng GAP (tức là sử dụng thẻ điểm), và trình kết quả lên PCU để tổng hợp và báo cáo ở cấp độ toàn dự án.
- Nâng cao chất lượng các mô hình trình diễn: Khuyến nghị rằng PCU phối hợp với Viện 2 để hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng; với Viện 3 để HTKT cho các tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên và Bình định; và với Viện 1 để HTKT cho các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hóa. Các gói nuôi tiên tiến cần được lựa chọn và giới thiệu cho nông dân tại các vùng GAP thông qua mô hình trình diễn. PCU sẽ hỗ trợ các PPMUs lập và đệ trình kế hoạch công việc và hợp đồng trách nhiệm với các Viện và trình Ngân hàng xem xét ra thư không phản đối trước 31/7/2015.
- Việc lựa chọn các CSHT an toàn sinh học để nâng cấp: Đề nghị tất cả các PPMUs dừng việc sử dụng vốn dự án cho việc xây dựng, nâng cấp các công trình đường giao thông nông thôn mà không góp phần trực tiếp vào việc cải thiện an toàn sinh học cho các vùng GAP. Các PPMUs cần xem xét những phương án thay thế như là áp dụng các hệ thống sinh học khép kín để xử lý nước nên được ưu tiên trước khi tính đến các phương án đầu tư nâng cấp CSHT tồn kém hơn.
- Giám sát và kiểm soát dịch bệnh: Dự án sẽ tiếp tục tập huấn cho nông dân về xác định, theo dõi, ghi chép báo cáo dịch bệnh thủy sản. Thông tin dữ liệu về bệnh dịch và thiệt hại cần được nông dân ghi chép lại hàng ngày qua sổ nhật ký nuôi. Cán bộ PPMU hàng tháng sẽ cập nhật dữ liệu bệnh dịch cho từng vùng

GAP. Đối với Cà Mau, tại những vùng nuôi quảng canh nằm cùng khu vực nuôi thâm canh thì tất cả các hộ nông dân đó phải áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, kể cả đó là nuôi mật độ thấp. Không được phép thải nước tự do hàng ngày/hàng tháng. Nước trong ao phải được xử lý phù hợp trước khi thải ra kênh/rạch/sông lân cận.

- **Đa dạng hóa:** Tại các vùng nuôi đa loài nơi mà tôm vẫn là loài chính thì đòi hỏi phải áp dụng nghiêm ngặt các yêu cầu về an toàn sinh học như đối với vùng GAP. Để hỗ trợ đa dạng hóa loài nuôi mới, đoàn khuyến nghị các PPMUs phối hợp với các Viện lựa chọn và giới thiệu đưa vào nuôi các mô hình nuôi mới (như là cá, nhuyễn thể, rong, hải sâm, v.v) dựa trên sự phù hợp kỹ thuật đã kiểm chứng và thị trường.

#### (B2) Tăng cường quản lý chất lượng con giống:

Viện 1: TCTS đã giao Viện 1 chủ trì chương trình nghiên cứu chọn giống tôm thẻ bố mẹ sạch bệnh tại Cát Bà phối hợp với Viện 2 và Viện 3 để kiểm tra kết quả tại các khu vực khác nhau. Tiếp theo một chương trình nghiên cứu trước đó về áp dụng công nghệ sinh học trong sản xuất tôm bố mẹ sạch bệnh, năm 2012, Viện 1 đã bắt đầu tiến hành hai chương trình nghiên cứu mới: (i) giống di chuyển để lựa chọn dòng/gia đình có tăng trưởng phát triển tốt nhất; (ii) và sản xuất số lượng lớn tôm bố mẹ sạch bệnh từ các gia đình tốt nhất được lựa chọn. Kết quả đến nay là tốt. Từ các quần thể tôm chân trắng nhập từ Mexico, Ecuador, Colombia, Mỹ, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia và Thái Lan, RIA1 đã tiến hành lai tạo và tuyển chọn hai gia đình tốt nhất có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong điều kiện địa phương. Tôm post được nuôi trong các ao tư nhân gần đó và kết quả về tốc độ tăng trưởng đã được tái khẳng định. Theo Viện 1, họ sẽ sản xuất khoảng 100.000 cặp tôm thẻ bố mẹ sạch bệnh trong năm nay (nhu cầu tôm thẻ bố mẹ sạch bệnh của cả nước ước vào khoảng 150.000 đến 200.000 cặp/năm).

Viện 2 đã được giao chủ trì một chương trình nghiên cứu tương tự về tôm sú. Năm 2012, Viện 2 đã bắt đầu chương trình lai tạo giữa tôm bố mẹ nhập khẩu từ Thái Bình Dương và Ấn Độ với các đàn tôm bản địa. Tôm post của 77 dòng khác nhau đang được nuôi trong các hệ thống mương tại trại giống Vũng Tàu để lựa chọn ra các gia đình tốt nhất dựa trên tốc độ tăng trưởng. Các gia đình tốt nhất sau khi được lựa chọn sẽ được sử dụng để sản xuất hàng loạt các tôm bố mẹ sạch bệnh.

Viện 3: năm 2009, Viện 3 cũng bắt đầu thực hiện một chương trình nghiên cứu về sản xuất tôm thẻ bố mẹ sạch bệnh sử dụng con giống nhập từ Hawaii. Năm 2013, RIA cũng tiến hành lai tạo giữa nguồn Hawaii với nguồn Thái Lan. Để điều phối nghiên cứu về tôm thẻ chân trắng, TCTS đã giao Viện 1 chủ trì và Viện 3 sẽ phối hợp với Viện 1 để kiểm tra các gia đình tôm được lựa chọn tại khu vực miền trung.

#### **Các hành động đã thống nhất:** Thống nhất rằng:

- Việc mua sắm thiết bị, triển khai các gói thầu xây lắp cho các Viện và khu trại giống SPF Ninh Vân cần được bắt đầu vào Tháng 5/2015 sao cho việc thi công có thể bắt đầu vào Tháng 9/2015.

- Viện 1: dựa trên năng lực của đội ngũ nghiên cứu tại Viện 1 ở Cát Bà là mạnh, và đề xuất của Viện là muốn nâng cao năng lực sản xuất đàn tôm thẻ bố mẹ sạch bệnh, Đoàn ủng hộ đề xuất của Viện 1 xin bổ sung 500.000 USD để xây dựng một số ao nuôi đàn tôm bố mẹ SPF. Việc này sẽ giúp nâng cao năng lực sản xuất tại Cát Bà lên 150.000 cặp tôm bố mẹ sạch bệnh/năm. Đề nghị Viện 1 cho xúc tiến thiết kế kỹ thuật cho hoạt động bổ sung và đệ trình lên TCTS để xem xét trước ngày 31/7/2015.
- Chương trình chọn giống tôm sú của Viện 2 tại Vũng Tàu và chương trình chọn giống tôm thẻ bố mẹ sạch bệnh của Viện 3 tại Khánh Hòa: hiện tại, điều kiện an toàn sinh học tại hai đơn vị này còn chưa đạt chuẩn, có thể ảnh hưởng tới kết quả của các chương trình nghiên cứu hiện nay. Đề nghị TCTS rà soát cẩn thận các kế hoạch hoạt động của Viện 2 và Viện 3 khi trại giống được nâng cấp. Đoàn ủng hộ đề nghị của Viện 2 xin thêm 200.000 USD để mua một máy phát điện dự phòng và một số trang thiết bị cần thiết khác. Đề nghị Viện 2 đệ trình đề xuất chi tiết của mình lên TCTS để xem xét trước ngày 31/7/2015.
- Phát động chương trình chuẩn hóa các trại sản xuất giống tại các tỉnh dự án: Các tư vấn của PCU cần làm việc với các Viện để soạn lập: (a) dự thảo hướng dẫn và tài liệu tập huấn về hoạt động sản xuất giống để cải thiện chất lượng giống mà không phải đầu tư lớn về cơ sở hạ tầng; (b) hướng dẫn tiêu chí đánh giá chất lượng giống tôm; và (c) hướng dẫn về thiết kế và hoạt động của các trại sản xuất giống sạch bệnh. Tại các tỉnh dự án sẽ triển khai chiến dịch thông tin về các tiêu chuẩn trại giống, tiếp theo là đào tạo cho tất cả các cơ sở sản xuất giống hiện tại mà chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn an toàn sinh học cần có. Hoạt động này cần được bắt đầu trước tháng 9/2015. Tại các vùng GAP, nông dân sẽ được tư vấn để mua giống từ các nguồn tin cậy, có giấy chứng nhận. Cán bộ PPMU sẽ kiểm tra hóa đơn biên lai và chứng chỉ hoặc tài liệu giống để đảm bảo rằng ít nhất 80% giống cung cấp cho các vùng GAP là từ các nguồn có chất lượng.

**Tập huấn GAP cho TOT và nông dân**

	T.H	N.A	H.T	B.Đ	P.Y	K.H	S.T	C.M	Tổng
Giảng viên nguồn (PCU đào tạo)	3	2	2	2	2	4	5	1	21
Giảng viên nguồn (PPMU đào tạo)			24	48	76	74	6	30	258
Cán bộ đánh giá GAP (PCU đào tạo)	1	2	1	1	1	2	2	0	10
Nông dân trong vùng GAP	239	143	78	88	210	271	4.656	398	6.083
Số nông dân trong vùng GAP được đào tạo	227	143	43	88	179	271	1.130	398	2.479
Số nông dân ngoài vùng GAP được đào tạo				78		482			560
<b>Tổng số nông dân được đào tạo GAP</b>	<b>227</b>	<b>143</b>	<b>43</b>	<b>166</b>		<b>753</b>	<b>1.130</b>	<b>398</b>	<b>3.039</b>
Số nữ	41	4	13	23	16	227	364	N/A	592
DTTS	0	0	0	0	0	0	192	0	192
Tổng số ngày- người (nông dân)	951	710	215	1.044	179	2.753	1.130	2.040	9.022

Nguồn: Báo cáo tiến độ của PCU, tháng 3/2015

**So sánh tình hình giảm thiệt hại dịch bệnh giữa vùng GAP và vùng ngoài GAP**

	Đơn vị	T.H	N.A	H.T	B.Đ	P.Y	K.H	S.T	C.M	Tổng
Số vùng GAP	Vùng	6	6	3	2	2	2	5	5	<b>31</b>
Diện tích	Ha	643	185	80	43	120	640	7.428	712	<b>9.851</b>
Số hộ tham gia	Hộ	239	143	78	88	210	271	4.656	398	<b>6.083</b>
Số công trình ATSH dự kiến nâng cấp	CT	6	6	3	2	2	2	5	5	31
Số công trình đã hoàn thành nâng cấp	CT	3	2	0	0	0	0	0	0	5
Số hộ có sử dụng giống chất lượng/KĐ	HH	139	211	65	54	51	41	1727	240	<b>2.674</b>
Tỷ lệ thiệt hại về giá trị vùng ngoài DA	%	15%	18%	10%	N/A	16%	N/A	N/A	12%	<b>18%</b>
Tỷ lệ thiệt hại về giá trị trong vùng DA	%	5%	11%	2%	8%	3%	12%	36%	4%	<b>12%</b>
Giảm thiệt hại về giá trị do dịch bệnh nhờ áp dụng GAP	%	64%	41%	N/A	N/A	31%	N/A	36%		<b>17%*</b>

Nguồn: Báo cáo tiến độ của PCU, tháng 3/2015



**Xử lý nước và chất thải của nông hộ trong các vùng GAP của dự án**

	<b>Đơn vị</b>	<b>T.H</b>	<b>N.A</b>	<b>H.T</b>	<b>B.Đ</b>	<b>P.Y</b>	<b>K.H</b>	<b>S.T</b>	<b>C.M</b>	<b>Tổng</b>
Số vùng GAP	Vùng	6	6	3	2	2	2	5	5	<b>31</b>
Số hộ tham gia	Hộ	239	143	78	88	210	271	4.656	398	<b>6.083</b>
Diện tích	Ha	643	185	80	43	120	640	7.428	712	<b>9.851</b>
Tỷ lệ hộ có ao lã	%	2%	77%	50%	11%	29%	36%	64%	18%	<b>56%</b>
Tỷ lệ hộ có nước thải được xử lý	%	21%	11%	100%	0%	29%	25%		84%	<b>40%</b>
Tỷ lệ hộ có xử lý bùn thải	%	2%	9%	0%	0%	29%	8%			<b>3%</b>
Tỷ lệ hộ có xử lý chất thải rắn	%	2%	38%	N/A	0%	29%	9%		0%	<b>4%</b>

*Nguồn: Báo cáo tiến độ của PCU, tháng 3/2015*

## **Phụ lục 5: Hợp phần C – Tiến độ triển khai Quản lý bền vững khai thác thủy sản ven bờ**

### **Đồng quản lý hoạt động khai thác thủy sản ven bờ**

Đồng quản lý nghề cá: 15 Kế hoạch ĐQL nghề cá (CMPs) của 15 xã thí điểm đã được phê duyệt và đang được thực hiện trên 164 km bờ biển của 8 tỉnh, với sự tham gia của khoảng 3.900 hộ ngư dân địa phương (Sóc Trăng có 1 xã thí điểm; các tỉnh còn lại mỗi tỉnh có 2 xã thí điểm). Trong 6 tháng qua, PPMUs đã chủ yếu tập trung tiến hành đào tạo và các chiến dịch thông tin tuyên truyền cho ngư dân. Đến nay, dự án đã đào tạo cho khoảng 3.768 ngư dân về đồng quản lý. Việc triển khai thực hiện các CMP đã được phê duyệt tại các xã thí điểm còn chậm do các tổ chức ngư dân địa phương vẫn chưa rõ về vai trò của mình trong việc triển khai và họ có xu hướng đợi chỉ dẫn từ PPMUs. Đối với 50 xã đợt hai (theo thiết kế IE), các PPMUs đã tiến hành tham vấn cộng đồng địa phương và xây dựng dự thảo CPMs trong hầu hết các xã này, tuy nhiên đến nay mới chỉ có 11 CPMs đã có thư không phản đối từ NH (7 CPM của Hà Tĩnh; 2 của Nghệ An, 1 của Phú Yên và 1 của Thanh Hóa). Khánh Hòa, Phú Yên, Cà Mau và Sóc Trăng là các tỉnh chậm nhất. Tiến độ chậm khoảng 4 tháng so với kế hoạch. Hoạt động khảo sát dữ liệu cơ sở phục vụ cho đánh giá tác động đã hoàn thành vào 9/2014

53. Khu vực biển do địa phương quản lý (LMMA): Như một phần của các hoạt động đồng quản lý, Dự án sẽ hỗ trợ thêm vốn từ nguồn GEF cho một số khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao. Với hướng dẫn kỹ thuật từ chuyên gia tư vấn đa dạng sinh học của Ngân hàng, Dự án đã xác định được 3 khu LMMA với tổng diện tích là 62.000ha, đó là vùng Nha Phu tại Khánh Hòa với diện tích dự kiến khoảng 7.000ha; vùng Tuy An tại Phú Yên với diện tích dự kiến khoảng 40.000ha; và Quy Nhơn của tỉnh Bình Định với diện tích dự kiến khoảng 15.000ha. Đã tổ chức các cuộc họp tham vấn với các nhóm kỹ thuật của các tỉnh, và đã đào tạo tập huấn cho họ. Trên cơ sở kinh nghiệm đúc rút từ ba tỉnh đầu tiên, PCU đã ban hành hướng dẫn cho các tỉnh còn lại giúp xác định các khu vực LMMA tại các địa phương này.

54. MCS: PCU phối hợp với DECAFIREP đã tiến hành tập huấn cho 344 cán bộ của các tỉnh phụ trách hoạt động đăng ký, kiểm định tàu thuyền, bảo vệ và quản lý nguồn lợi thủy sản. Dự án đã hoàn thành nâng cấp 17 trạm MCS trên 27 trạm theo kế hoạch (5/5 trạm tại Bình Định; 4/5 trạm tại Cà Mau; 3/3 trạm tại Nghệ An; 3/3 trạm tại Phú Yên và 2/4 trạm tại Hà Tĩnh). Riêng Thanh Hóa, Khánh Hòa và Sóc Trăng là các tỉnh chậm nhất chưa nâng cấp được trạm nào. Liên quan đến việc mua sắm tàu tuần tra, duy nhất có Nghệ An đã hoàn thành nâng cấp hai tàu tuần tra, Bình Định đã gửi báo cáo chào thầu cho Ngân hàng xem xét, các tỉnh khác vẫn trong quá trình đấu thầu hoặc xây dựng hồ sơ thầu. Các hoạt động MCS cho đến nay vẫn chủ yếu tập trung vào surveillance trong khi các hoạt động theo dõi (monitoring) và kiểm soát (control) vẫn chưa có nhiều. Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Định và Cà Mau đã thiết lập được đường dây nóng. Nhận thức của ngư dân đã được nâng lên với bằng chứng là các vụ vi phạm đã được thông báo qua đường dây nóng. Đến nay mới chỉ có các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Bình Định, Cà Mau và Phú Yên

đã có thư không phản đối của Ngân hàng cho kế hoạch MCS 2015 (theo kế hoạch Đánh giá Tác động).

**55. Các hành động đã thống nhất:** Các bên thống nhất rằng:

- Tất cả các tỉnh sẽ đẩy nhanh việc triển khai các kế hoạch ĐQL đã được phê duyệt của 15 xã thí điểm.
- Việc xây dựng các kế hoạch ĐQL của 50 xã đợt hai phải hoàn thành trước 15/5/2015. Các tỉnh Khánh Hòa và Sóc Trăng cần đẩy nhanh công việc để có thể đáp ứng được thời hạn này.
- Tư vấn đa dạng sinh học của Ngân hàng sẽ làm việc với nhóm tư vấn của PCU để hướng dẫn các tỉnh Bình Định và Phú Yên dự thảo ra các kế hoạch ĐQL cho các khu LMMA Tuy An và Quy Nhơn. Phải xong dự thảo ban đầu để gửi Ngân hàng xem xét trước tháng 5/2015. Các PPMU khác sẽ xác định và đề xuất các khu LMMA của địa phương mình (mỗi tỉnh một khu) vào tháng 5/2015. Các tư vấn của PCU sẽ tư vấn với tư vấn của Ngân hàng để rà soát, đánh giá các khu vực đề xuất, và hướng dẫn các PPMU dự thảo ra các kế hoạch đồng quản lý cho các khu vực sau khi được chấp thuận. Các kế hoạch dự thảo này phải được gửi cho Ngân hàng xem xét trước tháng 9/2015.
- Các tỉnh Thanh Hóa, Khánh Hòa và Sóc Trăng cần đẩy nhanh việc nâng cấp các trạm MCS và đến tháng 9 phải hoàn thành. Tất cả các PPMU phải soạn lập kế hoạch MCS 2015 và phê duyệt trước 31/5/2015.
- Các tư vấn PCU cần làm việc với Cục và Chi cục KTBVNLTTS để xác định và triển khai nhiều hơn nữa các hoạt động theo dõi (monitoring) tức là thu thập dữ liệu về sản lượng khai thác, và hoạt động kiểm soát (control), tức là các quy định về sử dụng bền vững nguồn lợi và bảo vệ nguồn lợi.

**Hiện trạng nâng cấp, cải tạo cảng cá/bến cá**

<b>1</b>	<b>Cà Mau</b>	<b>Hiện trạng</b>	<b>Nhận xét</b>
	1. Sông Đốc	Khởi công vào 12/2014	Mới tiến hành thi công công tác cọc
	2. Hồ Gửi	Khởi công vào 2/2015	<i>Không đến kiểm tra vì không đủ thời gian</i>
<b>2</b>	<b>Sóc Trăng</b>		
	3. Trần Đề	Khởi công vào 12/2014	Đang triển khai gói thứ nhất
	24 Mò O	Khởi công vào 12/2014	<i>Không đến kiểm tra vì chưa xong thiết kế</i>
<b>3</b>	<b>Khánh Hòa</b>		
	5. Hòn Ro	Khởi công vào 6/2014	Tiến độ thi công nhanh
	6. Vĩnh Lương	Khởi công vào 7/2014	Tiến độ thi công nhanh
<b>4</b>	<b>Phú Yên</b>		
	7. Đông Tác	Khởi công vào 3/2014	Tiến độ thi công tường gia cố bờ và san lấp nhanh
	8. Dân Phước	Khởi công vào 10/2014	<i>Không đến kiểm tra vì không đủ thời gian</i>
<b>5</b>	<b>Bình Định</b>		
	9. Đề Gi	Khởi công vào 3/2014	Tiến độ thi công nhanh
	10. Tân Phụng	Chờ vốn	
	11. Nhơn Lý	Chờ vốn	
<b>6</b>	<b>Thanh Hóa</b>		
	12. Hoằng Hóa	Khởi công vào 5/2014	Tiến độ thi công nhanh
	13. Hải Châu	Khởi công vào 5/2014	Tiến độ thi công nhanh
<b>7</b>	<b>Nghệ An</b>		
	14. Lạch Vạn	Khởi công vào 12/2013	Hoàn thành thi công. Cần hoàn thiện các mục do lỗi thiết kế
	15. Lạch Lò	Khởi công vào 7/2014	Mới ở giai đoạn đầu thi công do phải đúc cọc tại hiện trường
<b>8</b>	<b>Hà Tĩnh</b>		
	16. Thạch Kim	Khởi công vào 3/2014	Đã hoàn thành gói thầu thứ nhất
	17. Xuân Hội	Khởi công vào 10/2014	Tiến độ thi công nhanh

## **MỘT SỐ QUAN SÁT, KHUYẾN NGHỊ VỀ CÁC CÔNG TRÌNH CẢNG CÁ, BẾN CÁ**

Tổng số cảng cá được nâng cấp và/hoặc xây mới là 17 công trình. Trong số này, đoàn đã đến thăm 10 công trình đang trong quá trình xây dựng. Do không có đủ thời gian nên đoàn đã không đến thăm 4 công trình cảng cá; cộng với 3 cảng cá chưa đấu thầu xong.

Giữa khoảng tháng 10/2011 và 4/2013, PPMUs và các đơn vị Tư vấn thiết kế của họ đã được cập nhật về nội dung và yêu cầu của hướng dẫn mới nhất về thiết kế cảng cá để đáp ứng được với các yêu cầu ngày càng nghiêm khắc đối với các cảng cá trong việc tuân thủ với các hiệp ước quốc tế, các quy định về vệ sinh thực phẩm, các vấn đề về sức khỏe và an toàn lao động. Vào tháng 6/2014, để chuẩn bị cho công tác giám sát các công trình, PPMUs cũng như các nhà thầu và kỹ sư giám sát của chủ đầu tư cũng đã được cập nhật về Thông lệ quản lý công trình về các quy trình thủ tục báo cáo liên quan đến các nội dung như quản lý thi công, quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn lao động... trong quá trình triển khai thi công công trình.

### **1. LỖI THIẾT KẾ & TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT**

Nhìn chung, không phát hiện thấy lỗi lớn về thiết kế tại các hạng mục đã hoàn thiện, chứng tỏ rằng các đơn vị thiết kế đã bám sát đầy đủ hướng dẫn về thiết kế. Chỉ còn một số mục cần hoàn thiện là:

- Sai tiêu chuẩn kỹ thuật về chu kỳ sơn trên cấu trúc kim loại (1 lớp phủ thay vì 3 lớp) – được quan sát tại cảng cá Lach Van;
- Tiêu chuẩn kỹ thuật về gạch ốp bàn cá (thay vì chất epoxy độ bền cao hơn) – được quan sát tại cảng cá Lach Van và Đê Gi.

Đề nghị nhắc nhở các đơn vị thiết kế liên quan cho bóc lớp gạch ốp bàn cá và thay bằng nhựa epoxy bền hơn theo khuyến cáo. Phần sơn lỗi phải được thay thế bằng chu trình sơn phù hợp (lớp lót sơn kẽm và hai lớp phủ bên trên). Lớp sơn hiện tại phải bóc đi.

### **2. NHỮNG YẾU KÉM TRONG CÔNG TÁC GIÁM SÁT THI CÔNG**

Mặc dù các kết quả quan sát ngoài công trường là thỏa mãn, nhưng nhìn chung, các giám đốc công trường hoặc kỹ sư giám sát (các đơn vị bên thứ ba) vẫn có xu hướng giám sát, đôn đốc một cách thụ động, hơn là các nhà quản lý chủ động. Trình độ tay nghề thợ vẫn dựa nhiều vào chuẩn mực yêu cầu của chính từng nhà thầu chứ không phải là việc kiểm soát chủ động bởi các kỹ sư giám sát.

Mới chỉ có một Ban QLDA Tỉnh (là Phú Yên – đối với cảng cá Đông Tác) là đã đệ trình báo cáo tiến độ hàng tháng bằng tiếng Anh, tuy nhiên vẫn chưa bám sát lắm theo mẫu báo cáo cần có, trong đó vẫn còn thiếu nhiều mục. Tất cả các tỉnh đều nêu lý do chính là thiếu phiên dịch để dịch báo trình bằng tiếng Anh. Thay vào đó, cách mà PPMUs đang làm là trình các báo cáo bằng tiếng Việt theo yêu cầu trong nước với định dạng báo cáo ngắn hơn nhiều. Mẫu báo cáo này là quá ngắn, thiếu chi tiết, và không đưa ra thông tin phản hồi về các vấn đề như về môi trường, quản lý thi công, sức khỏe và an toàn. Đề nghị dự án nhắc nhở các kỹ sư giám sát hiện trường cũng như các đơn vị của họ rằng báo cáo tiến độ hàng tháng phải được cải thiện về mặt chất lượng. Việc thiếu phiên dịch không phải là một lý do cho việc không trình nộp báo cáo theo định dạng yêu cầu.

### **3. TAY NGHỀ THỢ**

Nhìn chung, tay nghề thợ tại công trường là tốt, tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chủ yếu là do tính chất thụ động của kỹ sư giám sát, sự thiếu kinh nghiệm, hoặc cả hai lý do trên. Các lỗi bao gồm:

- Cọc được sản xuất xấu – được quan sát tại cảng cá Hải Châu;
- Bề mặt hoàn thiện không chấp nhận được do công tác ván khuôn không hợp lý – được quán sát tại cảng Hải Châu và Đê Gi;
- Tấm đan không đúng với thép – được quan sát tại cảng Đê Gi;
- Lớp sơn ngoài không đạt chất lượng – được quan sát tại Thạch Kim.

Công trường duy nhất với tay nghề thợ kém đó là công trình cảng cá Hải Châu. Hạng mục bê tông bó vai đường dẫn phải được đập bỏ và thay thế; và phải quan tâm hơn nữa đối với phần ép cọc cầu tàu. Đề nghị PPMUs cần ra công văn chính thức gửi các đơn vị/kỹ sư giám sát, nhắc nhở họ về trách nhiệm quản lý công trình như đã được giải thích trong lần hướng dẫn về kế hoạch quản lý chất lượng công trình (QCP). Cần phải thay thế kỹ sư giám sát tại Hải Châu.

### **4. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ THI CÔNG**

Trong báo cáo của PPMUs đều hoàn toàn không có Kế hoạch quản lý môi trường (EMP) và Kế hoạch/ biện pháp quản lý thi công (CMP), thậm chí ngay cả trong báo cáo tháng bằng tiếng Việt cũng vậy. Vấn đề này đã được PPMUs quá coi nhẹ, và phải được khắc phục. Việc thiếu CMP đã dẫn đến một trường hợp (Hải Châu) đó là hạng mục kết cấu được thi công sớm hơn kế hoạch thi công khi mà hạng mục đó lẽ ra phải là hạng mục được thi công sau cùng (sau lún). Thiếu EMP cũng là việc coi thường pháp luật môi trường nghiêm trọng, và dẫn đến việc thiếu thông tin đầu vào phục vụ cho công tác theo dõi giám sát hoạt động môi trường. Đề nghị PPMUs cần ra công văn chính thức gửi các đơn vị/kỹ sư giám sát, nhắc nhở họ về trách nhiệm

của họ phải tổng hợp các CMPs và EMPs, và phải trình kèm các kế hoạch này trong các báo cáo tháng của họ.

## **5. SỨC KHỎE & AN TOÀN**

Tại tất cả các công trường đã chỉ định một Cán bộ An toàn ngoài hiện trường. Tuy nhiên, các cán bộ này không thể phụ trách mảng này bởi vì chính họ cũng thiếu một số thiết bị bảo hộ cá nhân cơ bản chẳng hạn. Qua quan sát thì những thiếu sót phổ biến nhất gồm:

- Giày ủng không phù hợp
- Không mặc áo phản quang
- Hộp điện tạm thời không được bảo vệ
- Thiếu biển cảnh báo cho công nhân cũng như công chúng

Đề nghị các nhà thầu cần đào tạo, tập huấn cho các Cán bộ An toàn của mình.

## **6. CÁC VẤN ĐỀ - HẠNG MỤC PHÁT SINH**

Các hạng mục đề xuất bổ sung hiện gồm:

- Tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang cảng cá Lạch Vạn – tỉnh Nghệ An;
- Mở rộng gấp đôi chỗ neo đậu và cơ sở tại cảng Trần Đề - Sóc Trăng.

Hạng mục xây dựng bổ sung thêm theo đề xuất đối với Lạch Vạn là những hạng mục nâng cấp, chỉnh trang khá nhỏ và không cần phải có nghiên cứu Đánh giá tác động môi trường (EIA). Đoàn khuyến nghị rằng đề xuất đó sẽ được gửi qua các kênh thích hợp để được thư không phản đối.

Tuy nhiên, đề xuất tăng gấp đôi kích thước Trần Đề lại không đơn giản như vậy. Mặc dù về mặt kỹ thuật, việc mở rộng không gian sẽ cho phép tiếp nhận thêm khoảng 200 tàu lớn. Mặt bằng bên trong đang được thực hiện cho việc chế biến cá phát sinh. Mặc dù Ban QLDA Tỉnh khẳng định rằng tất cả các nghiên cứu đã được tiến hành, điều này chưa được xác nhận tại thời điểm của đoàn. Trước khi đề xuất có thể được xem xét, có thể sẽ phải có các nghiên cứu dưới đây để đánh giá tính hợp lệ của đề xuất này, gồm:

- Rà soát các cảng chiến lược để đánh giá tính khả thi về mặt kinh tế - xã hội của việc di dời rất nhiều tàu thuyền từ các cảng khác để tập trung vào một cảng này;
- Một đánh giá tác động môi trường và xã hội đối với khu vực cảng Trần Đề, bao gồm số lượng thuyền viên đến nhiều hơn, hoạt động chế biến cá sản sinh ra nhiều chất thải hơn, quy trình có khả năng gây khó chịu nhiều hơn như là các nhà máy chế biến bột cá hiện hành;

- Rủi ro tiềm tàng đến nghề cá ven bờ nếu các hướng dẫn nghiêm ngặt không được thực thi đối với hoạt động khai thác đến và đi từ cảng nhà.

## 7. HỖ TRỢ TIẾP THEO – QUẢN LÝ CẢNG CÁ

Với đa số các cảng cá hiện đang được xây dựng và/hoặc nâng cấp, các khía cạnh, nội dung quản lý các cảng cá phải được hình thành để việc đào tạo có thể được tiến hành kịp thời. Các hoạt động dự kiến thuộc phần này bao gồm:

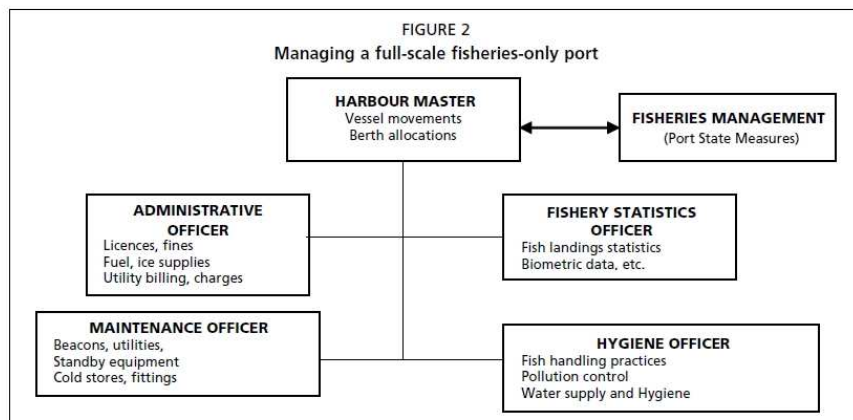
- Hướng dẫn hoạt động cảng cá;
- Đào tạo cho ban quản lý và nhân viên;
- Lắp đặt phần cứng cho cảng cá.

### 7.1. Hướng dẫn hoạt động cảng cá (POM)

POM là một tập hợp các tài liệu và hướng dẫn cụ thể cho từng cảng cá, bến cá cần quản lý. POM quy định trách nhiệm tổng thể và các hoạt động ngày-lại-ngày như là neo đậu, xếp dỡ, rửa, phân loại, làm đá, xuất cá, sổ sách kế toán, thống kê cập bến, vệ sinh và duy trì các tiêu chuẩn vệ sinh...

### 7.2. Đào tạo

Không phân biệt quy mô của bến cá, một cơ sở không thể bị bỏ rơi với ý nghĩ là cơ sở đó tự nó sẽ vận hành được. Kinh nghiệm cho thấy rằng kể cả các cơ sở quy mô nhỏ vẫn cần được quản lý nếu muốn chúng sẽ tự mình duy trì được hoạt động và tài chính bền vững và đáp ứng được các điều kiện vệ sinh theo yêu cầu. Hình dưới đây minh họa cấu trúc điển hình của một đội ngũ quản lý cảng cá. Trong khi tại một cảng cá lớn thì toàn đội nên là những người làm chuyên trách, thì ở cảng nhỏ hay bến cá, một số thành viên của đội có thể làm bán chuyên trách hay thời vụ. Tất cả các vị trí thành viên, ngoại trừ kỹ sư bảo trì, cần phải tham gia đào tạo, tập huấn thích hợp.





### ***Cấu trúc quản lý cảng điển hình***

Theo các quy định về VSAT thực phẩm thì lực lượng lao động làm việc bên trong cảng cá xử lý và phân loại cá cũng cần được đào tạo về vệ sinh cơ bản và vệ sinh cá nhân.

### **7.3 Phần cứng cho cảng cá**

Để cho cấp quản lý có thể thực hiện được chức năng của mình, hàng loạt các phần cứng quản lý cảng cá cần được lắp đặt, bao gồm:

- Cân, máy tính sách tay/máy tính bảng và phần mềm ghi số liệu cập cảng;
- Các cơ sở tiếp nhận chất thải để xử lý một loại các chất thải cảng;
- Thiết bị làm sạch, hóa chất khử trùng để làm sạch thùng cá

## **Phụ lục 6: Điều chỉnh danh sách các xã tham gia chương trình**

### ***Đánh giá Tác động***

Trong quá trình làm việc của đoàn, tất cả các tỉnh đã xác định 2 huyện mà họ muốn triển khai hệ thống đồng quản lý, cụ thể:

- Thanh Hóa: Hoằng Hóa, Tĩnh Gia (hoặc Hậu Lộc)
- Nghệ An: Diễn Châu, Quỳnh Mai
- Hà Tĩnh: Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh
- Bình Định: tp Quy Nhơn, Phù Cát
- Phú Yên: Sông Cầu, Tuy An
- Khánh Hòa: Vạn Ninh, Ninh Hòa
- Sóc Trăng: thị xã Vĩnh Châu, Cù Lao Dung
- Cà Mau: U Minh, Phú Tân

Kết quả là có khoảng 17/46 số xã chọn làm đối chứng bên ngoài sẽ không còn, trong khi đó một số tỉnh phải triển khai quá nhiều xã để hoàn thành yêu cầu về có 2 huyện làm đồng quản lý và yêu cầu về đánh giá tác động.

### **Hoạt động đề xuất:**

- Các PPMUs cần phải đẩy nhanh hoàn thiện các kế hoạch đồng quản lý trước 30/4/2015, đồng thời triển khai ngay các kế hoạch đã được phê duyệt.
- Quá trình thu thập thông tin dữ liệu đánh giá giữa kỳ (của đánh giá tác động) được lên lịch diễn ra vào Tháng 10/Tháng 11, năm 2015. PCU cần bắt đầu quá trình mua sắm thuê tuyển tư vấn ngay.
- Để bảo toàn số xã trong đánh giá, nhóm xã đối chứng ngắn hạn và nhóm đối chứng bên ngoài, DIME quyết định có một số điều chỉnh đối với nhóm xã đối chứng ngắn hạn và nhóm đối chứng bên ngoài. Các xã đối chứng ngắn hạn không phải triển khai đồng quản lý để hoàn thành yêu cầu có 2 huyện (khoảng 13/20) sẽ được chuyển sang thuộc nhóm đối chứng bên ngoài.

**Danh sách các xã mới sẽ thực hiện đồng quản lý trong giai đoạn tới (đối chứng ngắn hạn): (2016 – 2017)**

- Cà Mau: Tân Hải
- Sóc Trăng: ---
- Bình Định: Gành Ráng, Cát Minh, Hải Cảng,
- Phú Yên: Xuân Yên, Xuân Phú, Xuân Thịnh, An Ninh Tây, An Mỹ,
- Khánh Hòa: Ninh Vân, Ninh Thủy, Đại Lãnh, Vạn Lương
- Thanh Hóa: Hoàng Phụ, Hải Bình, Hoàng Thanh
- Nghệ An: Diễn Trung, Diễn Hùng, Diễn Ngọc
- Hà Tĩnh: Nhóm xã số 5, 12, 18, 19,

**Các xã đối chứng**

- Cà Mau: Nguyễn Huân, Khánh Bình Tây, Khánh Hội, Khánh Hải, Lâm Hải, Phong Điền, Tân Ân, Tân Thuận
- Sóc Trăng: Nhóm 3
- Bình Định: Phước Hòa, Phước Thuận, Tam Quan Bắc, Mỹ Đức, Mỹ An, Mỹ Thắng, Hoài Hải, Nhơn Hội, Nhơn Châu
- Phú Yên: Hòa Hiệp Nam, Hòa Hiệp Trung, Hòa Tâm, Hòa Xuân Nam, An Phú
- Khánh Hòa: Cam Phúc Bắc, Cam Bình, Cam Nghĩa, Cam Lập (thay Ninh Thọ), Cam Hải Tây, Cam Hải Đông
- Thành Hóa: Nga Bạch, Hải Lộc, Phường Trung Sơn, Nga Tiên, Quảng Thái, Ngư Lộc
- Nghệ An: An Hòa, Nghi Thiết, Nghi Quang, phường Nghi Tân
- Hà Tĩnh: Nhóm xã số 2, 7, 8, 10

*DIME sẽ làm việc với từng tỉnh để chốt lại danh sách này.*

## **Phụ lục 7: Đánh giá về công tác *Mua sắm và Quản lý Tài chính***

### **Những phát hiện qua kiểm tra các gói thầu diên hậu kiểm của Ngân hàng:**

Dưới đây là những phát hiện chính của đoàn qua việc hậu kiểm các gói thầu mua sắm mà PCU và PPMUs cần quan tâm:

- Việc đăng tải Thư mời thầu (IFB): Các cơ quan thực hiện/Bên mời thầu (PIA) đã đăng tải, quảng cáo IFB qua Báo Đấu thầu (VPPR) và một tờ báo khác (như là Lao Động hoặc Nhân Dân). Đoàn đã giải thích rõ rằng theo thủ tục *Đấu thầu Cạnh tranh Trong nước (NCB)* thì PIA có thể quyết định chỉ cần cho đăng tải, quảng cáo IFB qua Báo Đấu thầu (tức là việc đăng tải, quảng cáo thêm ở một tờ báo trong nước khác có thể không cần thiết) miễn là nó thể hiện được toàn bộ nội dung của IFB có trong Hồ sơ mời thầu (HSMT - Bidding Documents). Đoàn đã lưu ý một số Ban QLDA Tỉnh (như là Cà Mau) khi đăng tải đã không sử dụng toàn bộ nội dung của IFB, thay vào đó họ đã sử dụng mẫu của Bộ KHĐT mà mẫu này không có đủ các thông tin cần có.
- Việc công bố kết quả trao thầu hợp đồng: Các PIA đã gửi một số thông tin liên quan về kết quả trao thầu từng hợp đồng cho Báo Đấu thầu để công bố. Tuy nhiên, đoàn thấy rằng: (i) PPMUs đã không theo dõi việc công bố của Báo Đấu thầu để đảm bảo rằng việc trao thầu hợp đồng đã thực sự được công bố; và (ii) nhiều trường hợp, thông tin được gửi cho Báo Đấu thầu là không đầy đủ theo yêu cầu tại Đoạn 15 của Phụ lục của Biểu 2 – NCP về “Các thủ tục bổ sung của Hiệp định Tài chính”.
- HSMT đối với các hợp đồng xây lắp: Một số Ban QLDA Tỉnh đã đưa vào trong nội dung của HSMT các tiêu chí năng lực khá hạn chế, đặc biệt là các yêu cầu về nhân sự. Chẳng hạn như, trong nhiều trường hợp, PPMUs đã đòi hỏi ứng thầu phải cung cấp danh sách các lao động có kỹ năng mà họ sẽ huy động cho công việc – mà điều này xem là không cần thiết.
- Báo cáo đánh giá thầu (BER): Đoàn thấy có một số trường hợp trong BER không cung cấp đủ các tài liệu như là (i) bằng chứng về loại bỏ hồ sơ thầu; (ii) đánh giá hậu tuyển các ứng thầu đã bị loại; và (iii) một số tài liệu quan trọng khác như là bản sao mục đăng quảng cáo IFB, biên bản mở thầu.
- Tài liệu Hợp đồng: Đoàn thấy rằng (i) một số trường hợp ở Sóc Trăng, HSMT của một số hợp đồng không quy định nội dung điều chỉnh giá tuy nhiên lại có trong các hợp đồng liên quan; (ii) ở Ban QLDA Tỉnh Bình Định đã sử dụng sai mẫu hợp đồng trọn gói trong RFP, và trong hợp đồng đã ký lại không đưa vào một kế hoạch/lich thanh toán rõ ràng, cụ thể.
- Quản lý hợp đồng: Ở Sóc Trăng, thời hạn một số hợp đồng xây lắp đã được gia hạn do có sự chậm trễ trong việc triển khai. Tuy nhiên, bảo lãnh thực hiện lại không được gia hạn tương ứng.

- Các trường hợp không-tuân thủ khác: Đoàn đã phát hiện một số trường hợp không tuân thủ gây ảnh hưởng tiêu cực tới tiến độ triển khai thực hiện, bao gồm: (i) trong Hợp đồng 01-HH, Ban QLDA Tỉnh Bình Định đã không tổ chức mở thầu theo thời gian quy định trong HSMT khi họ nhận được một hồ sơ dự thầu. Điều này đã dẫn đến việc hủy quá trình đấu thầu đó; (ii) trong Hợp đồng 03-XL, Ban QLDA Tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành đánh giá báo giá và sau đó trao thầu hợp đồng trong khi chỉ có hai báo giá. Việc này đã không tuân thủ với yêu cầu trong Hướng dẫn Mua sắm của Ngân hàng về ba báo giá; và (iii) trong Hợp đồng 05-XL, Ban QLDA Tỉnh Sóc Trăng đã không yêu cầu các ứng thầu phải gia hạn thời hiệu hồ sơ dự thầu trước ngày hết hạn. Điều này đã dẫn đến việc hủy quá trình mua sắm đó.

### **Đánh giá công tác Quản lý Tài chính:**

#### **Những phát hiện và khuyến nghị đối với PCU:**

- PCU cần đẩy nhanh quá trình phê duyệt vốn (hiện kế hoạch tài chính 2015 mới được phê duyệt vào 11/3/2015 và IOC chi tiết đã được phê duyệt vào 30/3/2015 cho) để đảm bảo rằng các hoạt động dự án được triển khai càng sớm càng tốt vào đầu năm.
- Nhắc lại một khuyến nghị của đoàn lần trước đó là PCU cần đẩy nhanh việc lựa chọn ký hợp đồng triển khai gói thầu kiểm toán nội bộ sao cho nhóm kiểm toán nội bộ có thể xây dựng năng lực và các hoạt động kiểm toán nội bộ có thể được thực hiện đúng theo kế hoạch dự kiến.
- Dự án có duy trì một file quản lý hợp đồng tổng thể, song một số nội dung chính vẫn cần được cải thiện. Về hợp đồng tư vấn CS.02/NSP/NCU với ông Nguyễn Chu Hội và Hợp đồng CS.24/CTA/PCU với ông Yasuhisa Kato: thì trong bảng chấm công (timesheet) phải đưa ra các chi tiết cụ thể (như là: mô tả công việc chi tiết cho từng ngày, các đầu ra cụ thể, địa điểm) thay vì chỉ mỗi chấm công. Việc này là quan trọng cho việc quản lý nguồn lực. Ngoài ra, về việc tính toán, thanh toán chi phí bồi hoàn là tiền vé máy bay, Dự án áp dụng tỷ giá là 180 JPY/USD là không hợp lý với biến động tỷ giá ngân hàng. Đề nghị PCU kiểm tra chéo chi tiết các hóa đơn chứng từ thanh toán nhằm đảm bảo tính chính xác.
- Đối với Hợp đồng CS.16/IN/PCU (sử dụng vốn đối ứng), danh sách các chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn đề xuất trong hồ sơ thầu và trong hợp đồng lại không khớp với những người viết báo cáo. Chẳng hạn như trường hợp Ông Vu Thai Dung, trưởng nhóm tư vấn khảo sát hiện trường người có tên trong hợp đồng và báo cáo nhưng lại không có tên trong danh sách đề xuất tại hồ sơ dự thầu. Tương tự, trường hợp ông Nguyễn Đình Nghĩa, người được đề xuất làm trưởng nhóm tư vấn khảo sát hiện trường trong hồ sơ thầu, song lại không có tên trong hợp đồng nhưng mà lại ký báo cáo với tư cách là

Giám sát Kỹ thuật (Technical Supervisor). Đề nghị PCU làm việc với đơn vị tư vấn để đảm bảo tính nhất quán trong tất cả các tài liệu liên quan.

- Nhắc lại một khuyến nghị của đoàn lần trước, Ngân hàng đề nghị PCU hướng dẫn chi tiết cho tất cả các PPMU để ghi thu khi thực nhận (hiện tại đang ghi ngoài bảng và ghi thu khi chuyển đổi sang nội tệ hoặc khi thực hiện thanh toán cho nhà thầu), cũng như ghi chi khi phát sinh khoản chi chứ không phải đợi đến khi KBNN thực hiện việc kiểm soát chi.
- PCU và các PPMU cần soạn lập báo cáo về tình hình triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ngân hàng và của đơn vị kiểm toán đã đưa ra, và đệ trình các báo cáo này lên Ngân hàng trước 30/4/2015.
- Mặc dù nhiều khuyến nghị của đơn vị kiểm toán đã được thực hiện, song đề nghị PCU cần phối hợp với các PPMU để soạn lập báo cáo tình hình triển khai thực hiện các khuyến nghị đã đưa ra của đơn vị kiểm toán cũng như của các bên liên quan khác (NHTG, Chính phủ, vv...), và phải đệ trình cho Ngân hàng trước 30/4/2015. Điều đó sẽ giúp PCU/PPMUs nhanh chóng cải thiện các vấn đề đó và để tránh những yếu kém tương tự xảy ra trong tương lai.

### **Thanh Hóa:**

Bộ máy QLTC tại PPMU Thanh Hóa nhìn chung là đầy đủ. Có ba cán bộ QLTC, bao gồm một kế toán trưởng làm kiêm nhiệm. Các báo cáo tài chính đã được soạn lập từ phần mềm kế toán dự án. Kế hoạch vốn đối ứng đã được phân bổ đầy đủ, kịp thời cho Dự án. Tuy nhiên, việc giải ngân cho các hoạt động vẫn khá chậm so với tiến độ, và một trong các nguyên nhân đó là độ chễ trong việc phê duyệt kế hoạch ngân sách tài chính chi tiết. Dự kiến việc giải ngân sẽ được đẩy nhanh vào nửa cuối của năm sau khi kế hoạch vốn chi tiết đã được phê duyệt vào dịp cuối tháng 3/2015. Dưới đây là một số khuyến nghị chính:

- Đoàn lưu ý rằng trường hợp nghỉ thai sản của Hoàng Thị Uyên (kế toán) đã dẫn đến những chậm trễ trong việc cập nhật các giao dịch dự án vào phần mềm kế toán năm 2015. Đề nghị PPMU Thanh Hóa bố trí đầy đủ nhân sự thay thế tạm thời đảm bảo các hoạt động dự án hoạt động bình thường.
- Phải đưa vào trong điều khoản của các hợp đồng mua sắm thiết bị một bảo lãnh ngân hàng về bảo hành với giá trị là 5% nhằm đảm bảo trách nhiệm của nhà cung cấp trong trường hợp có hỏng hóc trong giai đoạn bảo hành.
- Trong các hợp đồng trách nhiệm với các bên đối tác dự án, đề nghị PPMU Thanh Hóa cần tăng cường tính minh bạch của các chứng từ bằng cách đề nghị viết tên dự án trong các hóa đơn chứng từ trình nộp.
- Hệ thống quản lý hợp đồng đã được duy trì để giám sát việc thanh toán cho nhà thầu, nhà cung cấp, tuy nhiên, điều khoản trong các hợp đồng tư vấn cần được cải thiện như sau:

- ✓ Trong hợp đồng tư vấn ký với Ông Lê Đình Thuận thì khoản dự phòng phí được phân bổ là 109 triệu VNĐ (trên tổng giá trị hợp đồng là 268 triệu VNĐ) chiếm 39% tổng giá trị hợp đồng. Xin lưu ý rằng tỷ lệ phần trăm như vậy là không hợp lý xét trên các hoạt động dự án mà tư vấn này thực hiện mà đã được đề cập trong các điều khoản và điều kiện hợp đồng.
- ✓ Trong phần tính toán chi tiết các hợp đồng tư vấn, xin lưu ý rằng các chi phí lưu trú, văn phòng phẩm và thông tin liên lạc là trên cơ sở trọn gói mặc dù hóa đơn chứng từ đã chỉ ra rằng việc thanh toán cho các chi phí này là trên cơ sở bồi hoàn với hóa đơn hợp lệ được đệ trình. Đề nghị sẽ nêu rõ trong các hợp đồng một yêu cầu phải trình hóa đơn chính thức (hóa đơn đỏ) nhằm tăng cường tính minh bạch.

### **Nghê An:**

Bộ máy QLTC tại PPMU Nghệ An nhìn chung là đầy đủ. Có ba cán bộ QLTC, bao gồm một kế toán trưởng làm kiêm nhiệm. Các báo cáo tài chính đã được soạn lập từ phần mềm kế toán dự án. Kế hoạch vốn đối ứng đã được phân bổ đầy đủ, kịp thời cho Dự án. Tuy nhiên, việc giải ngân cho các hoạt động vẫn khá chậm so với tiến độ, và một trong các nguyên nhân đó là độ chễ trong việc phê duyệt kế hoạch ngân sách tài chính chi tiết. Dự kiến việc giải ngân sẽ được đẩy nhanh vào nửa cuối của năm sau khi kế hoạch vốn chi tiết đã được phê duyệt vào dịp cuối tháng 3/2015. Dưới đây là một số khuyến nghị chính:

- Trong các hợp đồng trách nhiệm với các đối tác dự án (Số 31/HDTN CRSD TH với Chi cục KTBVNLT Thanh Hoa), đề nghị PPMU Nghệ An cần tăng cường tính minh bạch của các chứng từ bằng cách đề nghị viết tên dự án trong các hóa đơn chứng từ trình nộp, lấy vé phương tiện giao thông công cộng cho các khoản phí giao thông, nêu rõ họ tên giảng viên với số tiền chi tiết và khấu trừ khoản thuế thu nhập cá nhân (nếu có) để tuân thủ với các quy định hiện hành.

### **Cà Mau:**

Bộ máy QLTC tại PPMU Cà Mau nhìn chung là đầy đủ. Có ba cán bộ QLTC, bao gồm một kế toán trưởng. Các báo cáo tài chính đã được soạn lập từ phần mềm kế toán dự án. Kế hoạch vốn đối ứng đã được phân bổ đầy đủ, kịp thời cho Dự án. Tuy nhiên, chậm trễ trong việc phê duyệt kế hoạch ngân sách tài chính chi tiết là nguyên nhân chính cho việc chậm giải ngân trong Quý I/2015. Dưới đây là một số khuyến nghị chính:

- PPMU Cà Mau cần kịp thời gia hạn tất cả các hợp đồng hết hạn và các bảo lãnh liên quan. Ngoài ra, việc thanh toán cho các hợp đồng tư vấn dựa trên thời gian (time-based) phải bám sát nội dung các điều khoản, điều kiện trong hợp đồng đã ký.

- Trong các hợp đồng trách nhiệm với các đối tác dự án, đề nghị PPMU Cà Mau cần kịp thời gia hạn các hợp đồng đã hết hạn và tăng cường tính minh bạch của các chứng từ bằng cách đề nghị viết tên dự án trong các hóa đơn chứng từ trình nộp.

### **Sóc Trăng:**

Bộ máy QLTC tại PPMU Sóc Trăng nhìn chung là đầy đủ. Có ba cán bộ QLTC, bao gồm một kế toán trưởng. Các báo cáo tài chính đã được soạn lập từ phần mềm kế toán dự án. Kế hoạch vốn đối ứng đã được phân bổ đầy đủ, kịp thời cho Dự án. Dưới đây là một số khuyến nghị chính:

- PPMU Sóc Trăng đã có thư không phản đối của Ngân hàng về việc thuê tuyển bổ sung thêm một cán bộ kế toán dự án, tuy nhiên, đến thời điểm của đoàn thì việc tuyển dụng vẫn chưa được bắt đầu. PPMU cần đẩy nhanh quá trình thuê tuyển nhằm đảm bảo huy động đầy đủ nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động kế toán của dự án.
- Một hệ thống quản lý hợp đồng đã được duy trì. Tuy nhiên, hệ thống này phải đưa vào tất cả các hợp đồng, chứ không chỉ có các hợp đồng xây lắp để có thể kiểm soát tốt thời hạn hợp đồng và con số giải ngân lũy kế. Ngoài ra, PPMU Sóc Trăng cần kịp thời gia hạn tất cả các hợp đồng hết hạn và các bảo lãnh liên quan. PPMU đã sử dụng mẫu hợp đồng tư vấn quốc tế cho các hợp đồng chuyên gia tư vấn trong nước và việc này cần phải sửa đổi cho phù hợp với điều kiện địa phương. Việc thanh toán cho các hợp đồng tư vấn dựa trên thời gian (time-based) phải bám sát nội dung các điều khoản, điều kiện trong hợp đồng đã ký.
- Trong các hợp đồng trách nhiệm với các đối tác dự án, đề nghị PPMU Sóc Trăng cần kịp thời gia hạn các hợp đồng đã hết hạn và tăng cường tính minh bạch của các chứng từ bằng cách đề nghị viết tên dự án trong các hóa đơn chứng từ trình nộp. Ngoài ra, việc thanh toán tạm ứng cần phải được điều chỉnh để tránh việc tạm ứng quá mức.
- Cần phải đẩy nhanh quá trình rà soát và thanh toán trong các hợp đồng trách nhiệm.